



Số 2-2019 (114)

# Khoa học & Công nghệ

## LÂM ĐỒNG

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ - LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TỈNH LÂM ĐỒNG



### KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LÂM ĐỒNG

### VÀ CHÀO MỪNG NGÀY KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM 18.5



- ✿ 40 năm Khoa học và Công nghệ phục vụ phát triển kinh tế, xã hội tỉnh Lâm Đồng
- ✿ Một số kết quả khoa học và công nghệ nổi bật giai đoạn 2013-2018
- ✿ Hoạt động quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ năm 2018 và định hướng năm 2019



# Khoa học & Công nghệ LÂM ĐỒNG

## TRONG SỐ NÀY

### SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LÂM ĐỒNG



#### LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT TỈNH LÂM ĐỒNG



#### TRUNG TÂM ỨNG DỤNG KH&CN LÂM ĐỒNG

Địa chỉ: Số 36 Trần Phú - Tp. Đà Lạt

Điện thoại: 0263.3545479 - 0263.3833155

Email: [trungtamthongtinld@gmail.com](mailto:trungtamthongtinld@gmail.com)

Website: <http://lamdongdost.gov.vn/>

### CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

Đỗ Minh Ngọc

#### Biên tập:

Nguyễn Như Chương

Nguyễn Hồng Ngọc

Trần Vũ Uyên Phương

Nguyễn Thị Đỗ Quyên

#### Trình bày:

Trung tâm Ứng dụng KH&CN Lâm Đồng

#### Ảnh bìa:

Tập thể cán bộ, công chức, viên chức  
và người lao động Sở Khoa học  
và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng

#### | VẤN ĐỀ - SỰ KIỆN

- 1 40 năm Khoa học và Công nghệ phục vụ phát triển kinh tế, xã hội tỉnh Lâm Đồng (01.3.2019 - 01.3.2019)
- 3 Vũ Thị Thái - Một số hoạt động nổi bật của Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng
- 4 Một số kết quả khoa học và công nghệ nổi bật giai đoạn 2013-2018
- 6 Nguyễn Thị Thanh Nhàn - Hoạt động quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ năm 2018 và định hướng năm 2019
- 7 Phan Đình Hồng - Đánh giá hoạt động thanh tra khoa học và công nghệ giai đoạn 2013-2018
- 9 Phạm Thị Nhâm - Đánh giá hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và Hỗ trợ Doanh nghiệp năm 2018
- 11 Vai trò của đội ngũ trí thức khoa học và công nghệ tỉnh Lâm Đồng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế
- 14 Trương Trổ - Hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ
- 15 Nguyễn Văn Mão - Đôi điều về xây dựng Đà Lạt trở thành thành phố thông minh
- 17 Thái Văn Long - Vai trò của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật với hoạt động sáng tạo kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
- 18 Hoạt động sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong công nhân, viên chức, lao động tỉnh Lâm Đồng năm 2018

#### | HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

- 20 Nguyễn Thọ Biên - Hiệu quả từ việc phát triển các loại cây dược liệu đặc trưng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

#### 25 | GIỚI THIỆU ĐỀ TÀI - DỰ ÁN

- 23 Đổng Điền Xuân Hiền, Nguyễn Vinh Dự, Tô Văn Hưng - Đánh giá trình độ công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp chế biến nông sản trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

#### | KHOA HỌC VÀ ĐỜI SỐNG

- 27 Nguyễn Hữu Tranh - Thông tin tư liệu khoa học Lâm Đồng - Những ngày đã qua



# KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

## PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH LÂM ĐỒNG

(01/3/1979-01/3/2019)

**N**gành Khoa học và Công nghệ (KH&CN) tỉnh Lâm Đồng được thành lập từ ngày 01/3/1979 với tên gọi ban đầu là Ban Khoa học và Kỹ thuật; năm 1993, đổi tên thành Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường; từ năm 2004 là Sở KH&CN tỉnh Lâm Đồng.

Với vai trò quản lý nhà nước về KH&CN của tỉnh, trong chặng đường 40 năm qua, Sở KH&CN tỉnh Lâm Đồng đã kiện toàn hệ thống quản lý KH&CN; tham mưu, giúp UBND tỉnh trong việc cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về KH&CN phù hợp với điều kiện địa phương; không ngừng cải tiến, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về KH&CN, tổ chức nghiên cứu và ứng dụng các thành tựu KH&CN; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; quản lý an toàn bức xạ và hạt nhân.

Cùng với sự nỗ lực chung của các cấp, ngành trong tỉnh, hoạt động KH&CN không ngừng phát triển, đạt được những thành tựu đáng kể, góp phần tích cực trong việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Qua 40 năm hình thành và phát triển, hoạt động KH&CN tỉnh Lâm Đồng đã trải qua các giai đoạn sau:

- Giai đoạn 1979-1989, hoạt động quản lý KH&CN tập trung chủ yếu vào quản lý kỹ thuật tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Trong giai đoạn này, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng được thành lập (năm 1987) đã thúc đẩy việc nâng cao chất lượng hàng hóa; phổ biến các thông tin khoa học, tiến bộ kỹ thuật; phát động phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, góp phần khắc phục khó khăn trong thời kỳ khôi phục kinh tế sau chiến tranh.

- Giai đoạn 1989-1999, đây là thời kỳ đổi mới của đất nước, nhất là từ khi Nghị quyết số 02-NQ/HNTW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII ngày 24/12/1996 về *Định hướng chiến lược phát triển KH&CN trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm*



2000, Nghị quyết số 09-NQ/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng về KH&CN được ban hành, đã tạo ra những chuyển biến cơ bản trong nhận thức và hành động của các cấp, ngành về KH&CN. Nhiều chương trình hành động triển khai thực hiện các Nghị quyết đã được xây dựng công phu, bám sát mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Hoạt động KH&CN tập trung để giải quyết những vấn đề có tính chiến lược, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở từng giai đoạn như đổi mới công nghệ trong các ngành sản xuất công nghiệp trọng yếu; hướng nhà sản xuất gắn với nhiệm vụ quản lý chất lượng đồng bộ theo hệ thống tiêu chuẩn ISO; ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý hành chính nhà nước, sản xuất - kinh doanh, quản lý tài nguyên thiên nhiên và môi trường; xây dựng chiến lược quản lý chất thải, quy định tiêu chuẩn bảo vệ môi trường của địa phương; hướng các hoạt động KH&CN vào sản xuất - kinh doanh gắn với bảo vệ môi trường, đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Giai đoạn 1999-2009, hoạt động KH&CN giai đoạn này được cụ thể hóa bởi 11 chương trình KH&CN trọng điểm của tỉnh. Nhiều kết quả nghiên cứu được áp dụng vào sản xuất và đời sống, làm luận cứ khoa học góp phần giải quyết một số vấn đề thực tiễn của kinh tế - xã hội địa phương,... Đồng thời, với công tác kiện toàn bộ máy tổ chức, tăng cường năng lực hoạt động và quản lý, việc đảm bảo



Hội nghị Giao ban Khoa học và Công nghệ vùng Nam Trung bộ và Tây Nguyên năm 2017

ngân sách chi cho khoa học là một trong những yếu tố giúp KH&CN phát huy vai trò động lực phát triển kinh tế - xã hội. Ngân sách dành cho KH&CN đã tăng dần, đạt xấp xỉ 1% tổng chi ngân sách của tỉnh, phục vụ kịp thời công tác nghiên cứu, triển khai ứng dụng.

Trong giai đoạn này, một bộ phận của Sở với chức năng chuyên biệt về môi trường đã được tách ra để hình thành Sở Tài nguyên và Môi trường. Năm 2004, đơn vị sự nghiệp khoa học đầu tiên của Sở là Trung tâm Ứng dụng KH&CN và Tin học được thành lập, góp phần nhanh chóng triển khai ứng dụng các kết quả đề tài, dự án trực tiếp vào sản xuất, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ cho nông dân.

- Giai đoạn từ 2009 đến nay, các thế hệ lãnh đạo kế tiếp đã kế thừa, phát huy mạnh mẽ tiến trình hơn 30 năm phát triển, đội ngũ cán bộ ngày càng chuyên môn hóa, chuẩn hóa; ghi dấu ấn đầu tư ngân sách dành cho KH&CN của tỉnh đã vượt trên 20 tỷ/năm; đồng thời cũng ghi dấu việc xã hội hóa đầu tư cho KH&CN khá rộng rãi; mở rộng quan hệ hợp tác KH&CN với trên 60 đối tác trong và ngoài nước.

Đây là giai đoạn đánh dấu sự trưởng thành của đội ngũ cán bộ trẻ của Sở KH&CN cả về số lượng và chất lượng, đóng góp nhiều vào kết quả hoạt động của Sở. Trong những năm qua, công tác đào tạo là một trong những nội dung được lãnh đạo Sở quan tâm, chú trọng, đã góp phần tạo nên đội ngũ cán bộ có chuyên môn cao, từng bước hài hòa trong các hoạt động chức năng, nghiệp vụ của Sở. Số lượng các đề xuất đề tài, nhiệm vụ ngày càng tăng, chất lượng được nâng cao; đáp ứng và bám sát yêu cầu thực tiễn sản xuất và phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có phần đóng góp của đội ngũ cán bộ khoa học của Sở.

Năm 2018, Sở KH&CN được chọn thí điểm thực hiện tinh gọn bộ máy theo tinh thần của Nghị quyết



Hội nghị Tổng kết hoạt động Khoa học và Công nghệ năm 2016

số 18-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành TW Đảng khóa XII ngày 25/10/2017 về *Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về *Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập*. Theo đó, Sở đã chủ động phối hợp với Sở Tư pháp, Nội vụ trình UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 01/3/2019 về việc sửa đổi, bổ sung Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở KH&CN tỉnh Lâm Đồng ban hành kèm theo Quyết định số 55/2015/QĐ-UBND ngày 29/7/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

Ghi nhận những đóng góp của Sở vào sự phát triển kinh tế - xã hội chung của địa phương, Sở KH&CN tỉnh Lâm Đồng đã vinh dự được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba (năm 1999), Huân chương Lao động hạng Nhì (năm 2004); UBND tỉnh tặng cờ "Đơn vị thi đua xuất sắc" năm 2007, 2014; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2004, 2015; cùng nhiều Bằng khen của UBND tỉnh, Bộ KH&CN do đạt thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiều năm liền.

\*\*\*

Qua 40 năm hình thành và phát triển, hoạt động KH&CN đã lan tỏa đến tất cả các địa phương trên địa bàn tỉnh. Nhiệm vụ KH&CN đã huy động mạnh các nguồn lực tham gia nghiên cứu, ứng dụng để phát huy hiệu quả các chương trình đổi mới KH&CN có trọng tâm, trọng điểm. Phát huy những thành quả đã đạt được, trong thời gian tới, Sở sẽ tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ tổ chức, phương thức quản lý, cơ chế hoạt động KH&CN; phát triển mạnh về tiềm lực KH&CN; đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng công nghệ; hợp tác và hội nhập quốc tế về KH&CN để thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. ■



## MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT CỦA VĂN PHÒNG SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**ThS. VŨ THỊ THÁI**

*Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng*

Với chức năng, nhiệm vụ chính là tham mưu, giúp Giám đốc Sở tổng hợp, xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác của Sở; thực hiện các nhiệm vụ về tổ chức, hành chính, quản trị và hợp tác quốc tế, trong thời gian qua, Văn phòng đã tham mưu lãnh đạo cơ quan thực hiện các công việc sau:

- Tiếp nhận thông tin, nghiên cứu đề xuất của các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc trình lãnh đạo Sở xem xét, giải quyết; giúp Giám đốc Sở thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh và các bộ, ngành ban hành có liên quan đến các lĩnh vực khoa học và công nghệ.

- Xây dựng, tổng hợp, sửa đổi, bổ sung nội quy, quy chế hoạt động của cơ quan.

- Triển khai và thực hiện công tác cải cách hành chính, duy trì hệ thống quản lý chất lượng của Sở Khoa học và Công nghệ theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008; thực hiện Đề án 30 về đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Khoa học và Công nghệ gồm hoạt động khoa học và công nghệ; năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân; sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

- Đảm bảo các điều kiện cần thiết về nhân lực, tài chính,... để phục vụ hoạt động chuyên môn của Sở hiệu quả nhất.

- Duy trì hệ thống quản lý văn phòng điện tử E-Office, tạo điều kiện thuận lợi và tăng tính hiệu quả trong việc chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Sở; tăng cường công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động chuyên môn của Sở, tạo nhiều thuận lợi trong việc cập nhật, quản lý, tra cứu, trao đổi văn bản, giảm chi phí hành chính trong hoạt động văn phòng.

- Duy trì và phát triển Trang thông tin điện tử của Sở, đảm bảo thông tin kịp thời, nhanh chóng về những hoạt động chuyên môn của các phòng, đơn vị trực thuộc, đáp ứng yêu cầu của công tác tham mưu, quản lý trong lĩnh vực khoa học và công nghệ của địa phương.

- Triển khai thực hiện công tác quy hoạch cán bộ quản lý của Sở giai đoạn 2015-2020 và 2021-2026.

- Xây dựng tiêu chuẩn chức danh cụ thể cho từng vị trí việc làm trong Sở.

- Thực hiện công tác tổ chức cán bộ, đảm bảo việc chấp hành đúng các chế độ theo quy định đối với cán bộ, công chức trong Sở. Thực hiện công tác luân chuyển, điều động, bổ nhiệm đúng quy định nhằm phát huy tốt nhất năng lực của mỗi cán bộ, công chức ở từng vị trí được giao.

- Triển khai thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng hàng năm trong toàn Sở.

- Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế thông qua việc tổ chức các đoàn tham quan, nghiên cứu cho cán bộ quản lý, nghiên cứu khoa học tại địa phương.

- Để triển khai thực hiện tinh gọn bộ máy và tinh giản biên chế theo tinh thần của Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về *Tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức*; Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành TW Đảng khóa XII ngày 25/10/2017 về *Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về *Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập*, trong năm 2018, Văn phòng đã tham mưu lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND về việc sửa đổi, bổ sung Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng ban hành kèm theo Quyết định số 55/2015/QĐ-UBND ngày 29/7/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

- Nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính, phục vụ nhân dân kịp thời, nhanh chóng trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính, trong thời gian tới, Văn phòng tham mưu chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 sang phiên bản ISO 9001:2015.

Với các thành tích đã đạt được trong thời gian qua, Văn phòng vinh dự được Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen vì có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2008; đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc năm 2009, 2017. ■



## MỘT SỐ KẾT QUẢ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NỔI BẬT GIAI ĐOẠN 2013-2018

Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ  
Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng

Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 02/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về *Phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN) phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, Tỉnh ủy Lâm Đồng đã ban hành Kế hoạch hành động số 65-KH/TU ngày 19/02/2013 về việc triển khai Nghị quyết số 20-NQ/TW. Trên cơ sở đó, Sở KH&CN đã tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ nghiên cứu KH&CN phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; qua đó đã đạt được một số thành tựu nổi bật trong các lĩnh vực phát triển sản xuất, dịch vụ đối với các sản phẩm chủ lực của tỉnh. Cụ thể như sau:

### Trong lĩnh vực nông nghiệp

#### Các nghiên cứu về trồng trọt

Đã tổ chức triển khai 28 nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng. Đến nay, 18 nhiệm vụ đã được nghiệm thu; trong đó đáng chú ý là các nghiên cứu về cải tạo giống cà phê chè, bơ cho năng suất, chất lượng cao, phù hợp với từng vùng sinh thái trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Bên cạnh đó, các nghiên cứu về bệnh cây trồng đã giúp giải quyết vấn đề bức thiết phát sinh trong quá trình sản xuất thời gian qua như các nghiên cứu về bệnh virus thối rễ, vàng lá cà phê; bệnh virus trên cây họ cà, đặc biệt đã phát hiện ra vector gây bệnh trên cây cà chua, qua đó đã đưa ra biện pháp phòng trừ thích hợp. Các nghiên cứu chọn tạo giống mới kháng sâu, bệnh như nghiên cứu chọn giống khoai tây có khả năng kháng bệnh mốc sương để cung cấp nguồn giống tốt, phục vụ sản xuất khoai tây quanh năm tại Đà Lạt và vùng phụ cận.

Trên cơ sở các kết quả nghiên cứu, trong quá trình triển khai nhiệm vụ, đã đào tạo, tập huấn kịp thời cho các cán bộ kỹ thuật cơ sở, hộ nông dân tham gia xây dựng mô hình, góp phần mang lại hiệu quả thiết thực ngay khi nhiệm vụ được triển khai.

#### Các nghiên cứu về chăn nuôi

Đã thực hiện 6 nhiệm vụ KH&CN, trong đó đã nghiên cứu lai tạo được giống bò thịt có năng suất, chất lượng cao (như Brahman, Droughmaster, Red Angus). Kết quả nghiên cứu đã xác định công thức phối trộn với giống cỏ hiện đang được trồng tại địa phương để làm cơ sở phát triển nguồn thức ăn



xanh tại chỗ, đáp ứng yêu cầu phát triển chăn nuôi bò thịt, bò sữa tại các địa phương trên địa bàn tỉnh.

Cá nước lạnh cũng là một trong những sản phẩm đặc thù có lợi thế cạnh tranh của tỉnh. Trong những năm qua, các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng về cá nước lạnh đã được đồng bộ, hoàn thiện từ quy trình nuôi, chăm sóc, phòng ngừa các loại bệnh dịch, phương pháp điều trị bệnh cho cá; hiện nay, đang tiến hành nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật sản xuất cá giống từ cá bố mẹ cho sinh sản, thụ tinh nhân tạo tại chỗ để chủ động nguồn giống tại địa phương. Kết quả nghiên cứu đã phát hiện 6 loài ký sinh trùng ở cá hồi; 3-5 loài ký sinh trùng ở cá tầm nuôi ao hoặc nuôi lồng; 3 loài vi khuẩn; 4 giống nấm gây bệnh. Từ đó, đã đề xuất các biện pháp hữu hiệu để phòng bệnh tổng hợp trên cá, góp phần mang lại hiệu quả thiết thực cho nghề nuôi cá phát triển trong giai đoạn tới.

### Trong lĩnh vực y dược

#### Các nghiên cứu về phát triển dược liệu

Thực hiện Quyết định số 1976/QĐ-TTg ngày 30/10/2013 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt *Quy hoạch tổng thể phát triển dược liệu đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030*, ngành KH&CN Lâm Đồng đã chủ động sưu tập, bảo tồn nhiều loài nấm dược liệu có giá trị kinh tế cao như Linh chi, Hầu thủ, Trường hoàng, Vân chi, Đông trùng hạ thảo,...; đồng thời sưu tập, bảo tồn các cây dược liệu quý, hiếm như lan Gấm, Trà hoa vàng, Đảng sâm, sâm Ngọc Linh,... Các nghiên cứu chủ yếu tập trung vào quy trình nhân giống *in-vitro*; nuôi trồng, chăm sóc trong và ngoài vườn ươm; sản xuất tạo ra sản phẩm, hàng hóa đã được phổ biến cho các trang trại, người dân áp dụng mang lại hiệu quả kinh tế cao.



Các nhiệm vụ KH&CN hỗ trợ cho công tác nghiên cứu ứng dụng hoàn thiện quy trình chiết xuất các hoạt chất từ cây dược liệu, quy trình chế biến thành sản phẩm có giá trị nhằm nâng cao sức khỏe cho con người đã được quan tâm đầu tư trong thời gian gần đây như “Nghiên cứu quy trình công nghệ sản xuất cao khô từ lá dâu tằm (*Morus alba* L.) dùng làm dược liệu”, “Xây dựng quy trình trồng lan Gấm từ vườn ươm ra vườn trồng sản xuất và quy trình sơ chế nguyên liệu và sản xuất trà túi lọc từ cây lan Gấm”, “Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất trà túi lọc lá húng chanh (theo y học cổ truyền) và đánh giá tác dụng của sản phẩm”.

#### **Các nghiên cứu phục vụ chăm sóc sức khỏe**

Nổi bật trong thời gian qua là nhiệm vụ “Đo lường chất lượng dịch vụ y tế của các bệnh viện tuyến tỉnh của Lâm Đồng để nâng cao chất lượng phục vụ bệnh nhân” nhằm xây dựng bộ tiêu chí đo lường chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh; phần mềm chấm điểm tự động mang tên “Escore - Phần mềm phân tích và đánh giá sự hài lòng” để đánh giá mức độ hài lòng của các nhóm đối tượng bệnh nhân, đội ngũ nhân viên y tế; qua đó đã giúp các cơ sở y tế tự đánh giá, cải tiến, nâng cao chất lượng dịch vụ.

#### **Trong lĩnh vực bảo vệ môi trường**

Đã tổ chức triển khai thực hiện 13 nhiệm vụ, hiện đã nghiệm thu 9 nhiệm vụ, trong đó có một số nhiệm vụ nổi bật như: *Đánh giá chất lượng nước sinh hoạt tại 3 huyện phía Nam (Đạ Huoai, Đạ Tẻh, Cát Tiên)*, đã xây dựng mô hình xử lý phù hợp; *Nghiên cứu xây dựng bản đồ phân bố As, xác định nguyên nhân gây ô nhiễm As và xây dựng các mô hình xử lý, khắc phục*; *Nghiên cứu tai biến địa chất những vùng có nguy cơ nứt đất, trượt lở đất, lũ quét và các biện pháp ngăn ngừa, khắc phục trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng*.

Đến nay, các nhiệm vụ này vẫn còn giá trị sử dụng trong dự báo, cảnh báo, quy hoạch, thiết kế xây dựng các công trình có liên quan phục vụ đời sống, sinh hoạt của người dân trên địa bàn.

#### **Trong lĩnh vực xã hội và nhân văn**

Đến nay, đã thực hiện 19 nhiệm vụ, trong đó đã nghiệm thu 16 nhiệm vụ. Một số nghiên cứu nổi bật có liên quan đến các hoạt động cụ thể như sau:

#### **Các nghiên cứu liên quan đến hoạt động dịch vụ du lịch**

Nhiệm vụ “Giải pháp phát triển sản phẩm du lịch thể thao trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng”, “Nghiên cứu đánh giá và phát huy sản phẩm du lịch đặc thù nhằm thu hút khách đến Đà Lạt, Lâm Đồng” đã đưa ra các nhóm giải pháp cụ thể, thiết thực, có tính thuyết phục cao cho việc sắp xếp lại và hình thành các tour, tuyến, điểm du lịch mới ở Đà Lạt - Lâm Đồng nhằm tăng sức hấp dẫn đối với du khách trong và ngoài nước; mở rộng kết nối với các tour, tuyến, điểm du lịch trong và ngoài nước; đa dạng hóa sản phẩm du lịch đặc thù của tỉnh.

#### **Các nghiên cứu về bảo tồn, bảo tàng và phát huy các giá trị di tích lịch sử**

Kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ “Nghiên cứu giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di tích khảo cổ học Cát Tiên - Lâm Đồng” đã xác định các dạng đền, niên đại, chủ nhân của khu di tích Cát Tiên; các số liệu nghiên cứu đã được số hóa, phục dựng nguyên trạng. Đây là cơ sở khoa học quan trọng đã chuyển giao cho Ban quản lý Khu di tích Cát Tiên ứng dụng trong công tác bảo tồn và giới thiệu các giá trị văn hóa, lịch sử với khách tham quan.

Tóm lại, trong 5 năm (2013-2018), trên cơ sở định hướng về nghiên cứu KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, ngành KH&CN Lâm Đồng đã tham mưu kịp thời trong việc triển khai chính sách, pháp luật nhằm cụ thể hóa hoạt động KH&CN vào thực tiễn phát triển sản xuất, cụ thể: đã chú trọng phát triển sản xuất những sản phẩm, hàng hóa đặc thù (trong lĩnh vực chăn nuôi, trồng trọt, dược liệu gắn chế biến với tiêu thụ sản phẩm, xây dựng các chuỗi giá trị), có nhiều lợi thế cạnh tranh gắn với bảo vệ môi trường, phát triển bền vững, xây dựng thương hiệu cho nhiều sản phẩm, mang lại giá trị kinh tế cao. Bên cạnh đó, các nghiên cứu phục vụ cho công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tại địa phương đã được quan tâm; kết quả của các nghiên cứu này đã góp phần phát triển, đa dạng hóa sản phẩm du lịch đặc thù tại địa phương.

Trong thời gian tới, ngành KH&CN Lâm Đồng cần tiếp tục bám sát những định hướng đã được xác định cụ thể trong Kế hoạch hành động số 65-KH/TU của Tỉnh ủy Lâm Đồng và Kế hoạch thực hiện số 145/KH-UBND của UBND tỉnh về nghiên cứu KH&CN, góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của tỉnh Lâm Đồng. ■



## HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ NĂM 2018 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2019

**ThS. NGUYỄN THỊ THANH NHÀN**

Phòng Quản lý Công nghệ và Chuyên ngành

Sở hữu trí tuệ ngày càng đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Thực tế cho thấy, giá trị tài sản trí tuệ có thể lớn hơn rất nhiều so với giá trị các tài sản hữu hình. Việc bảo hộ và khai thác hiệu quả giá trị tài sản trí tuệ góp phần thúc đẩy phát triển nền kinh tế, nâng cao năng lực, vị thế của các doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ giúp tạo ra các sản phẩm có giá trị lớn, có khả năng cạnh tranh cao trên thị trường trong và ngoài nước.

Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, năm 2018, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng đã tổ chức, triển khai các hoạt động quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ và đạt được những kết quả tích cực. Bên cạnh những công việc mang tính chất thường xuyên như hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xác lập, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, Sở đã tiếp tục triển khai thực hiện theo Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 25/11/2014 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt Kế hoạch phát triển thương hiệu các sản phẩm đặc trưng thế mạnh tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020. Triển khai chương trình hỗ trợ doanh nghiệp về khoa học và công nghệ, trong đó, thành phố Bảo Lộc, huyện Di Linh và Đạ Huoai đã được hỗ trợ thực hiện dự án quản lý, phát triển các nhãn hiệu chứng nhận của địa phương với kinh phí thực hiện khoảng 500 triệu đồng. Đồng thời, việc phối hợp với các ngành, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch số 5117/KH-UBND ngày 08/8/2017 của UBND tỉnh Lâm Đồng về Kế hoạch hành động phát triển và quảng bá thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành” giai đoạn 2017-2020 được triển khai đồng bộ, chặt chẽ thông qua việc tổ chức lớp tập huấn “Quản lý, khai thác và phát triển nhãn hiệu chứng nhận Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành” cho 120 tổ chức, cá nhân là Lãnh đạo UBND các huyện, thành phố, Sở, ban, ngành, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và lớp tập huấn “Hướng dẫn và áp dụng nhãn hiệu chứng nhận Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành” cho các doanh nghiệp; hỗ trợ 10 doanh nghiệp đã được cấp quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận thực hiện việc áp dụng hệ thống nhận diện thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh kỳ diệu từ đất lành”.

Thông qua các hoạt động trên, nhiều tổ chức, cá nhân sản xuất - kinh doanh sản phẩm đặc trưng thế mạnh đã dần nâng cao nhận thức; các nhãn hiệu sở hữu cộng đồng đã được xác lập quyền; một số



Chủ tịch UBND tỉnh Đoàn Văn Việt trao Chứng nhận thương hiệu “Đà Lạt - Kết tinh từ đất lành” do Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) cấp cho Chủ tịch UBND TP. Đà Lạt Võ Ngọc Hiệp

sản phẩm có giá trị kinh tế cao, có tiềm năng xuất khẩu như rau, hoa... đã được đăng ký bảo hộ nhãn hiệu ra nước ngoài. Nhờ đó đã góp phần nâng cao giá trị, sức cạnh tranh của các sản phẩm đặc trưng thế mạnh trên thị trường, nâng cao đời sống người dân vùng sản xuất - kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Trên cơ sở các định hướng lớn đối với nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ của quốc gia nói chung và tỉnh Lâm Đồng nói riêng, trong đó có lĩnh vực sở hữu trí tuệ, trong thời gian tới, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng tiếp tục triển khai các hoạt động sau:

- Tăng cường phối hợp với Cục Sở hữu trí tuệ, các sở, ban, ngành, địa phương triển khai các biện pháp cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động sở hữu trí tuệ;

- Tăng cường các hoạt động đào tạo, tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về sở hữu trí tuệ cho cán bộ quản lý của các sở, ban, ngành, địa phương;

- Tiếp tục hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt cần chú ý đến việc đăng ký ra nước ngoài đối với các hàng hóa, sản phẩm có khả năng xuất khẩu cao;

- Huy động vai trò tham gia của các ngành, doanh nghiệp chủ lực, các nguồn lực tổng hợp để triển khai hỗ trợ phát triển có chiều sâu các sản phẩm thế mạnh của tỉnh. ■





## ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG THANH TRA KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN 2013-2018

**PHAN ĐÌNH HỒNG**

*Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng*

**T**hanh tra khoa học và công nghệ (KH&CN) là hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực KH&CN. Thanh tra KH&CN chủ yếu là công tác thanh tra phòng, chống tham nhũng, giải quyết khiếu nại, tố cáo; thanh tra hành chính đối với các tổ chức, cá nhân thuộc Sở KH&CN trong việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; thanh tra chuyên ngành thuộc các lĩnh vực quản lý ngành của Sở KH&CN.

Thực hiện Luật Thanh tra năm 2010 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2011), hàng năm, trên cơ sở hướng dẫn của Thanh tra Bộ KH&CN và Thanh tra tỉnh Lâm Đồng, Thanh tra Sở KH&CN tỉnh Lâm Đồng đã xây dựng tham mưu lãnh đạo Sở phê duyệt kế hoạch, danh mục các cuộc thanh tra để kịp thời triển khai theo đúng kế hoạch; phối hợp tốt với các sở, ngành liên quan để tránh trùng lặp, chồng chéo. Trong quá trình thanh tra, đã thực hiện đúng các quy định, không vi phạm Luật thanh tra, Luật phòng, chống tham nhũng, Quy chế Đoàn thanh tra. Hoạt động thanh tra luôn bám sát nhiệm vụ và chức năng quản lý nhà nước; tiến hành thanh tra có trọng tâm, trọng điểm và rút ngắn thời gian; tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân hoạt động đúng pháp luật.

Trong 5 năm (2013-2018), đã thực hiện hơn 49 cuộc thanh tra chuyên ngành đối với hơn 1.200 tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực trọng điểm, nhạy cảm, dễ nảy sinh tiêu cực, gian lận như: tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa trong kinh doanh xăng, dầu, vàng trang sức mỹ nghệ, khí dầu mỏ hóa lỏng, đồ chơi trẻ em, thiết bị điện - điện tử, mũ bảo hiểm; an toàn bức xạ và hạt nhân trong việc sử dụng thiết bị bức xạ trong y tế và công nghiệp; sở hữu công nghiệp; việc thực hiện các đề tài, dự án KH&CN... Kết quả đã phát hiện, xử lý, xử phạt hành chính gần 160 trường hợp vi phạm với tổng số tiền gần 1,1 tỷ đồng; đồng thời kiến nghị thu hồi số tiền 70 triệu đồng thu lợi bất hợp pháp do vi phạm hành chính.

Cùng với việc tổ chức có hiệu quả các cuộc thanh tra theo kế hoạch, Thanh tra Sở đã chủ động thực hiện tốt các cuộc thanh tra đột xuất theo yêu cầu công tác quản lý của ngành, thanh tra chuyên

ngành về KH&CN hàng năm theo yêu cầu của Bộ KH&CN và UBND tỉnh. Qua đó, đã phát hiện một số vi phạm trong lĩnh vực về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa trong hoạt động kinh doanh xăng, dầu, mũ bảo hiểm, vàng trang sức mỹ nghệ; năng lượng nguyên tử trong việc sử dụng thiết bị bức xạ trong y tế; sử dụng mã số, mã vạch...

Trong quá trình thanh tra, ngoài xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm, Thanh tra Sở cũng nhắc nhở, tuyên truyền trực tiếp đến các đối tượng thanh tra để nâng cao nhận thức; giúp các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hiểu rõ hơn các quy định của nhà nước trong lĩnh vực KH&CN, ý thức được trách nhiệm và nghĩa vụ trong việc tuân thủ pháp luật về KH&CN.

Xác định công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là nhiệm vụ trọng tâm của ngành, trong thời gian qua, Thanh tra Sở đã tham mưu thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành, đảm bảo kịp thời, đúng pháp luật, hạn chế điểm nóng, tái khiếu kiện phải giải quyết lại; đã tham mưu lãnh đạo Sở giải quyết và giải quyết dứt điểm 100% đơn thuộc thẩm quyền, không để xảy ra tình trạng đơn, thư tồn đọng. Bên cạnh đó, hàng năm, Thanh tra Sở còn triển khai các cuộc thanh tra hành chính gắn với thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng về công tác phòng, chống tham nhũng đối với phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc Sở nhằm rà soát, phát hiện, chấn chỉnh, xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật, tham nhũng; đồng thời kiến nghị chấn chỉnh, khắc phục những sơ hở, bất cập trong công tác quản lý và cơ chế, chính sách của ngành; thúc đẩy và nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước.

Với kết quả thanh tra nêu trên, có thể đánh giá công tác thanh tra của Sở trong 5 năm qua đã có nhiều tiến bộ tích cực. Để đạt được kết quả nêu trên là nhờ sự chỉ đạo sâu sát và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thanh tra của lãnh đạo Sở; sự quan tâm hướng dẫn, chỉ đạo thường xuyên của Thanh tra Bộ KH&CN và Thanh tra tỉnh. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn tồn tại một số hạn chế như: lực lượng cán bộ, công chức làm công tác



thanh tra mỏng, chuyên môn còn hạn chế, chưa có nhiều kỹ năng, kinh nghiệm trong hoạt động thanh tra về KH&CN nên chưa thực sự đáp ứng yêu cầu công việc trong điều kiện đất nước hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt là lĩnh vực thanh tra chuyên ngành về sở hữu công nghiệp; thiếu các điều kiện về trang thiết bị kỹ thuật chuyên ngành phục vụ công tác thanh tra; các đơn vị được chỉ định kiểm nghiệm về chất lượng sản phẩm, hàng hóa chưa đáp ứng yêu cầu, đa số trong quá trình kiểm nghiệm chất lượng một số mặt hàng như xăng, dầu, mũ bảo hiểm, đồ chơi trẻ em, điện - điện tử, khí dầu mỏ hóa lỏng đều phải gửi đi các tỉnh, thành phố khác để thực hiện; công tác theo dõi, đôn đốc thực hiện các yêu cầu kiến nghị, xử lý sau thanh tra đôi khi chưa được chú trọng.

Để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra trong thời gian tới, Thanh tra Sở KH&CN Lâm Đồng cần quan tâm thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp quan trọng sau:

- Khi tiến hành thanh tra các đối tượng, cần tiếp tục lồng ghép công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn thực hiện các quy định về lĩnh vực quản lý ngành, đặc biệt là các chính sách pháp luật mới để các đối tượng thanh tra có thể nâng cao nhận thức, nắm vững các văn bản quy phạm pháp luật của ngành.

- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng tác nghiệp thanh tra, tham mưu kết luận và kiến nghị xử lý vi phạm được phát hiện qua quá trình thanh tra, đặc biệt là công tác đào tạo các kiến thức chuyên môn theo hướng chuyên sâu. Xây dựng đội ngũ cán bộ thanh tra trong sạch, vững mạnh, có tâm, có tầm, có khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới, nhất là bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ nghiệp vụ và kỹ năng chuyên môn cao.

- Tăng cường đầu tư trang thiết bị kỹ thuật chuyên ngành để phục vụ công tác thanh tra chuyên ngành về KH&CN.

- Khi tiến hành thanh tra, phải tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục pháp luật được quy định tại Luật Thanh tra cũng như các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra; đảm bảo đúng quy trình thanh tra, quy chế tổ chức và hoạt động của Đoàn thanh tra. Việc ban hành kết luận thanh tra, các kiến nghị và quyết định xử lý kết quả thanh tra phải đúng pháp luật, khách quan, kịp thời, nghiêm minh, phù hợp với thực tiễn và có tính khả thi.

- Cần chủ động nắm bắt tình hình dư luận và đơn, thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị



của nhân dân để nghiên cứu, đề xuất, tiến hành các cuộc thanh tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành.

- Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật phòng, chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Nâng cao vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng.

- Tăng cường phối hợp giữa Thanh tra Sở với hoạt động thanh, kiểm tra của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Lâm Đồng, hoạt động kiểm tra liên ngành của Ban chỉ đạo chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả tại địa phương, Công an Kinh tế, Cục Quản lý thị trường và các sở, ban, ngành liên quan nhằm hạn chế sự chông chéo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thanh tra; định kỳ sơ kết, tổng kết từng nội dung, lĩnh vực, kế hoạch thanh tra, kịp thời rút kinh nghiệm, xác định rõ phương hướng, nhiệm vụ tiếp theo.

- Tăng cường công tác theo dõi, đôn đốc thực hiện kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực KH&CN. ■



## ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG TIÊU CHUẨN, ĐO LƯỜNG, CHẤT LƯỢNG VÀ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NĂM 2018

**ThS. PHẠM THỊ NHÂM**

*Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh Lâm Đồng*

Hoạt động quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng được thực theo quy định của nhà nước nhằm đảm bảo ổn định kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Với chức năng này, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Chi cục) đã thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao và đã được UBND tỉnh Lâm Đồng công nhận danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc năm 2018.

Hoạt động quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng được thực hiện đều trên các lĩnh vực. Về công tác tiêu chuẩn chất lượng, Chi cục đã luôn chủ động rà soát, cập nhật hệ thống tiêu chuẩn và hướng dẫn doanh nghiệp trong tỉnh áp dụng các tiêu chuẩn cho sản phẩm, tiêu chuẩn tiên tiến cho quản lý. Hiện nay, Chi cục đang quản lý 1.537 tiêu chuẩn quốc gia, 648 quy chuẩn kỹ thuật (17 quy chuẩn địa phương và 631 quy chuẩn quốc gia). Bên cạnh đó, dự án *Nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016-2020* được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 cũng hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy cho sản phẩm, giúp doanh nghiệp kiểm soát tốt hơn về chất lượng, từ đó nâng cao giá trị sản phẩm. Việc đăng ký sử dụng mã số, mã vạch và ứng dụng việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa sẽ giúp phát huy thế mạnh của các sản phẩm đặc trưng, góp phần quảng bá các sản phẩm có chất lượng của tỉnh.

Để đánh giá chất lượng các sản phẩm, hàng hóa được sản xuất và lưu thông trên thị trường, năm 2018, Chi cục đã tiến hành lấy 26 mẫu nước, xăng, dầu, mũ bảo hiểm, nông sản để kiểm nghiệm. Kết quả, 50% các mẫu chưa phù hợp với tiêu chuẩn công bố. Từ đó, Chi cục đã có các biện pháp điều chỉnh phù hợp.

Năm 2018, Chi cục đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành thanh, kiểm tra 183 đơn vị kinh doanh thiết bị điện - điện tử, đồ chơi trẻ em, xăng, dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng, mũ bảo hiểm, hàng đóng gói sẵn, vàng trang sức mỹ nghệ; các đơn vị sử dụng phương tiện đo; nhãn hàng hóa. Đồng thời, đã lấy 11 mẫu đồ chơi trẻ em, xăng E5, xăng RON 95, dầu, khí hóa lỏng, mũ bảo hiểm để kiểm tra chất lượng. Kết quả có 1 mẫu đồ chơi trẻ em không đạt chất lượng; phát hiện 7 trường hợp vi phạm về nhãn hàng hóa, lưu hồ sơ chất lượng chưa đầy đủ. Cơ quan chức năng đã xử phạt hành chính 1 đơn

vị vi phạm về chất lượng với số tiền 570 ngàn đồng; 5 đơn vị vi phạm về nhãn hàng hóa với số tiền 21 triệu đồng; 1 đơn vị vi phạm về hồ sơ pháp lý với số tiền 40 triệu đồng, truy thu số tiền thu lợi bất chính hơn 3,6 triệu đồng.

Bên cạnh đó, để giúp doanh nghiệp nắm và thực hiện đúng các quy định của nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, Chi cục cũng đã tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn, hội nghị, hội thảo về các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng, công cụ nâng cao năng suất, chất lượng cho hơn 1.000 lượt người tham dự. Thông qua đó đã giúp nâng cao nhận thức, kỹ năng của nguồn nhân lực trong doanh nghiệp, góp phần thay đổi phương pháp làm việc, chấp hành tốt các quy định của nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, đồng thời nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm.

Hoạt động quản lý đo lường ngày càng đi vào nề nếp; hệ thống mạng lưới kiểm định tại địa phương thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Hiện các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh đang quản lý, kiểm soát hơn 500.000 phương tiện đo nhóm 2, phương tiện đo trong lĩnh vực y tế. Cột đo xăng, dầu có sự cải tiến trong những năm gần đây, giúp hạn chế việc đo thiếu trong lĩnh vực kinh doanh xăng, dầu. Cân các loại ngày càng được quan tâm hiệu chuẩn, kiểm định để đảm bảo tính chính xác, hiệu lực pháp lý. Trong năm 2018, Chi cục đã mua các mẫu xăng, dầu tại 50 cửa hàng kinh doanh xăng, dầu và hàng đóng gói sẵn tại 10 đơn vị sản xuất, kinh doanh hàng đặc sản Đà Lạt để khảo sát, đánh giá sai số. Kết quả, sai số phù hợp với sai số cho phép theo yêu cầu kỹ thuật đo lường. Bên cạnh đó, Chi cục cũng tiến hành giám sát 6 tổ chức được chỉ định kiểm định trên địa bàn tỉnh; các tổ chức này hiện đang thực hiện tốt việc hiệu chuẩn các loại phương tiện đo nhóm 2 như cân các loại, cột đo xăng, dầu, đồng hồ nước, đồng hồ điện, taximet... góp phần ổn định sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Việc triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 tại các cơ quan hành chính được thực hiện hiệu quả. Năm 2018 là năm khá thành công trong hoạt động tổ chức triển khai việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 (gọi tắt là ISO) vào hoạt động của UBND cấp xã. Theo kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt, có 24 đơn vị cấp xã hoàn thành triển khai áp dụng ISO trong năm 2018; tuy nhiên, đến cuối năm 2018, có



37 đơn vị đã hoàn thành việc áp dụng. Trong đó, tất cả UBND cấp xã tại huyện Đạ Huoai, Lạc Dương đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng này, vượt kế hoạch đã đề ra.

Từ thực tế áp dụng tiêu chuẩn ISO đã hình thành các quy trình giải quyết công việc một cách khoa học; việc tổ chức, thu thập, lưu trữ các loại văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn của cơ quan cấp trên được sắp xếp ngăn nắp và có hệ thống theo từng lĩnh vực, công việc. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, đội ngũ cán bộ, công chức đã chủ động, có trách nhiệm hơn, giải quyết nhanh gọn từng việc, hạn chế thấp nhất việc chậm hoặc quá hạn hồ sơ. Lãnh đạo đơn vị điều hành công việc hiệu quả hơn nhờ thiết lập cơ chế giải quyết công việc rành mạch, thống nhất và tránh tình trạng gây phiền hà, những nhiễu của cán bộ, công chức. Điều quan trọng hơn là chất lượng, hiệu quả công tác quản lý và cung cấp dịch vụ hành chính được nâng cao; xây dựng được lòng tin và sự hài lòng của người dân, tạo môi trường làm việc khoa học. Qua đó, làm chuyển biến căn bản tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ.

Đối với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện đã áp dụng ISO, năm 2018 cũng cải tiến từ phiên bản TCVN ISO 9001:2008 sang phiên bản mới TCVN ISO 9001:2015.

Trong năm 2018, hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp đã có nhiều chuyển biến tích cực. Hầu hết doanh nghiệp đã chủ động phối hợp với Chi cục để thực hiện dự án *Nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa*. Giai đoạn 2016-2018, Chi cục đã hỗ trợ 43 lượt doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến; đến nay, có 25 dự án đã hoàn thành với kinh phí được hỗ trợ 1.360 triệu đồng, trong đó, 15 dự án đang triển khai và 3 dự án ngừng thực hiện; 8 doanh nghiệp về tiêu chuẩn, hợp chuẩn, hợp quy với tổng số tiền là 100 triệu đồng (có 2 doanh nghiệp chứng nhận hợp quy đối với 3 sản phẩm; 1 doanh nghiệp chứng nhận hợp chuẩn cho 2 sản phẩm và 5 doanh nghiệp xây dựng 21 tiêu chuẩn cơ sở); 4 lượt doanh nghiệp tham dự và đạt Giải thưởng chất lượng quốc gia, quốc tế với tổng số tiền 99 triệu đồng.

Nhằm nắm bắt nhu cầu và điều kiện của các doanh nghiệp, Chi cục đã chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thành phố thông báo đến 874 doanh nghiệp trong tỉnh về dự án *Nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa*. Sau đó, tiến hành khảo sát 157 doanh nghiệp đăng ký áp dụng để phân loại theo quy mô, loại hình, điều kiện, thị trường tiêu thụ để tư vấn áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, công cụ cải tiến phù hợp.

Xét về tổng thể, năm 2018, Chi cục đã thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công. Chủ động phối hợp

với các ngành có liên quan triển khai các văn bản pháp luật trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; tổ chức tuyên truyền, tập huấn; thanh, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm. Bên cạnh đó, Chi cục đã chủ động cùng doanh nghiệp thực thi các quy định trong lĩnh vực được phân công; tổ chức hiệu quả phong trào nâng cao năng suất, chất lượng cho các sản phẩm, hàng hóa của tỉnh. Ngoài ra, Chi cục còn phối hợp với các cơ quan hành chính áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động quản lý nhà nước về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng còn tồn tại một số vấn đề cần được giải quyết như cần nhiều phương pháp đa dạng, hiệu quả để hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hội nhập quốc tế, vượt qua các rào cản kỹ thuật; khảo sát, đánh giá sâu hơn về đo lường, chất lượng các sản phẩm, hàng hóa được sản xuất, lưu thông trên địa bàn toàn tỉnh theo đúng chức năng là cơ quan chủ trì, tổng hợp về tình hình quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa; tham mưu tốt hơn trong việc chuyển đổi áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 sang phiên bản TCVN ISO 9001:2015 cho tất cả cơ quan hành chính trong tỉnh để nâng cao sự hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công, góp phần vào công cuộc cải cách hành chính của tỉnh.

Với những kết quả đạt được và những tồn tại cần giải quyết, trong thời gian tới, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Lâm Đồng sẽ tiếp tục thực hiện đúng và hiệu quả các quy định trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tại địa phương, cụ thể tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tiếp tục thông tin tuyên truyền, đào tạo, tập huấn các quy định về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng cho các tổ chức, cá nhân có liên quan trong tỉnh;

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành các kế hoạch, cơ chế trong lĩnh vực được phân công để đảm bảo hiệu lực của các quy định trong lĩnh vực quản lý và hiệu quả khi triển khai thực tế;

- Tổ chức cho các cơ quan hành chính trong tỉnh áp dụng ISO, góp phần gia tăng chỉ số cải cách hành chính của tỉnh;

- Hỗ trợ các doanh nghiệp tổ chức thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa theo tem kiểm soát chất lượng;

- Phối hợp với doanh nghiệp rà soát, quản lý hiệu quả các phương tiện đo đang được sử dụng;

- Tiếp tục cải tiến lề lối làm việc, thủ tục hành chính trong lĩnh vực được phân công; cập nhật các tiêu chuẩn quản lý tiên tiến để đưa vào ứng dụng trong các tổ chức, đơn vị có liên quan. ■



# VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LÂM ĐỒNG TRONG THỜI KỲ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng

Hiện nay, lĩnh vực khoa học và công nghệ (KH&CN) đã và đang đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, địa phương, trong đó có sự góp sức rất lớn của đội ngũ trí thức làm công tác KH&CN. Và với sự phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, vai trò của đội ngũ trí thức KH&CN ngày càng được nâng cao.

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 06/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương khóa X về Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nêu rõ *“Trí thức Việt Nam là lực lượng lao động sáng tạo đặc biệt quan trọng trong tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; đầu tư xây dựng đội ngũ trí thức là đầu tư cho phát triển bền vững”, “Đối với trí thức, phát huy năng lực, trí tuệ, mở rộng thông tin, phát huy dân chủ, trọng dụng nhân tài. Khuyến khích các trí thức, nhà khoa học phát minh, sáng tạo. Bảo vệ quyền sở hữu, đãi ngộ xứng đáng những cống hiến của trí thức trong công cuộc phát triển đất nước”*. Đã có nhiều cơ chế, chính sách ưu tiên phát triển đội ngũ trí thức đã được Đảng và Nhà nước thực thi, mang lại hiệu quả cao trong thời gian qua, như chính sách đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ trí thức; chính sách tạo môi trường phát huy vai trò của trí thức; chính sách sử dụng, đãi ngộ, tôn vinh trí thức và chính sách thu hút trí thức người Việt Nam ở nước ngoài. Nhiều giải thưởng của quốc gia, các ngành, lĩnh vực; việc phong tặng các chức danh khoa học, danh hiệu cao quý cho trí thức, nhà khoa học,... được tổ chức đã tạo sự khích lệ, động viên tinh thần đối với trí thức. Gắn liền với các chủ trương, chính sách đó là sự cố gắng trong việc đổi mới cơ chế quản lý, tăng cường đầu tư cho giáo dục và đào tạo, KH&CN, văn hóa và văn nghệ,... góp phần phát huy tiềm năng, nội lực của đội ngũ trí thức trong hoạt động thực tiễn.

Tại tỉnh Lâm Đồng, đội ngũ trí thức (gồm những người có trình độ chuyên môn kỹ thuật từ cao đẳng trở lên) có khoảng 54.800 người, trong đó 41% đang làm việc trong khu vực nhà nước. So với các tỉnh khu vực Tây Nguyên và Duyên hải miền Trung, đội ngũ trí thức trên địa bàn tỉnh có số lượng đông, trình độ khá, hoạt động chủ yếu trên các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng KH&CN, tư vấn, phản biện và một số lĩnh vực khác.



Đại Hội lần thứ V của Liên hiệp các Hội KH&KT Lâm Đồng

Trong thời gian qua, đội ngũ trí thức KH&CN tỉnh Lâm Đồng, trong đó có đội ngũ trí thức Sở KH&CN, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh đã có những đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay, điển hình như:

## Trong hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KH&CN

Xác định hoạt động nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao các thành tựu KH&CN vào sản xuất, đời sống là nhiệm vụ trọng tâm, khẳng định trí tuệ sáng tạo của đội ngũ trí thức KH&CN, trong những năm qua, nhiều đề tài, dự án KH&CN có giá trị cao về lý luận và thực tiễn trong các lĩnh vực thể mạnh của tỉnh được triển khai và đạt được kết quả khả quan. Cụ thể:

- Các nhiệm vụ KH&CN liên quan đến các sản phẩm chủ lực, thể mạnh của tỉnh được triển khai nhằm phát triển sản phẩm mới có năng suất, chất lượng cao phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu như *Áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong trồng và sản xuất meo giống một số loại nấm ăn, nấm làm thuốc tại huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng; Nghiên cứu, đánh giá khả năng khai thác và sử dụng cây Đẳng sâm (Codonopsis javanica) tại Lâm Đồng làm dược liệu; Nghiên cứu tuyển chọn và xây dựng các mô hình trồng một số loại rau rừng có giá trị tại Lâm Đồng; Thử nghiệm nhân giống Trà hoa vàng bằng phương pháp giâm hom trên địa bàn huyện Đạ Huoai; Nghiên cứu chọn giống khoai tây có khả năng kháng bệnh mốc sương để cung cấp nguồn*



*giống tốt, phục vụ sản xuất khoai tây quanh năm tại Đà Lạt và vùng phụ cận...*

- Một số đề tài nhằm tạo được sản phẩm có hàm lượng khoa học cao, có giá trị; sử dụng hợp lý nguyên vật liệu; hợp lý hóa sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hạn chế ô nhiễm môi trường... như *Nghiên cứu, điều tra đánh giá trữ lượng, chất lượng nước khoáng nóng Đạ Long và Đạ Tông, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng và đề xuất các giải pháp khai thác, sử dụng hợp lý; Nghiên cứu cải tạo và phát triển một số giống hồng nhập nội bổ sung vào cơ cấu giống hồng tại huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng; Nghiên cứu các giải pháp phòng trừ tổng hợp bệnh thối rễ, vàng lá cà phê ở Lâm Đồng...*

- Một số công trình nghiên cứu thuộc nhóm lĩnh vực công nghệ cao như *Nghiên cứu hoạt chất đánh dấu trong khai thác dầu khí* của Viện nghiên cứu Hạt nhân Đà Lạt; *Nghiên cứu sản xuất đồng vị phóng xạ cung cấp cho các bệnh viện* của Trung tâm Ứng dụng kỹ thuật hạt nhân trong công nghiệp; *Nghiên cứu sản xuất vắc xin Heberbiovac (phòng viêm gan B) và vắc xin Quimi - Hib (phòng viêm màng não mủ)* của Công ty TNHH MTV Vắc xin Pasteur Đà Lạt...

- Công trình nghiên cứu về *lưu giữ an toàn tập đoàn giống khoai tây, rau, hoa phục vụ cho công tác chọn tạo giống; Nghiên cứu về quản lý dịch bệnh cây trồng trong sản xuất; Nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo vệ thực vật để sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP; Nghiên cứu xây dựng mô hình liên kết theo chuỗi trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm chủ lực của tỉnh; Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ sản xuất các sản phẩm chăm sóc sức khỏe từ các sản phẩm nông nghiệp, dược liệu của tỉnh...*

Để chuyển giao các thành tựu khoa học và kỹ thuật, đội ngũ trí thức KH&CN tỉnh đã nghiên cứu, xây dựng các mô hình khuyến nông phù hợp theo hướng tiếp cận đa ngành, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm, chuyển giao các giải pháp ứng dụng công nghệ trong sản xuất rau an toàn, sản xuất cà phê bền vững, nâng cao chất lượng đàn bò sữa của tỉnh.

Thông qua các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và kỹ thuật vào sản xuất đời sống, trình độ chuyên môn của đội ngũ KH&CN tỉnh trong các lĩnh vực công nghệ sinh học, vật lý hạt nhân, công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao... ngày càng được nâng lên.

### **Trong phong trào sáng tạo kỹ thuật**

Cùng với hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KH&CN, việc tổ chức định kỳ các Hội thi, Cuộc thi Sáng tạo Kỹ thuật cũng là một hoạt động nổi bật. Đến nay, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh đã chủ trì và phối hợp với các sở, ban, ngành của tỉnh tổ chức tốt các Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật và

Cuộc thi Sáng tạo thanh, thiếu niên, nhi đồng hàng năm với hàng trăm giải pháp, ý tưởng tham gia dự thi. Thông qua các Hội thi, Cuộc thi đã lựa chọn được nhiều giải pháp, ý tưởng hữu ích, thiết thực đối với hoạt động sản xuất - kinh doanh, cải thiện cuộc sống người dân; đồng thời thúc đẩy phong trào thi đua lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong mọi lĩnh vực an ninh, chính trị, văn hóa, kinh tế, xã hội.

### **Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo**

Ngày nay, nguồn nhân lực nói chung, nguồn nhân lực chất lượng cao nói riêng được coi là yếu tố hàng đầu quyết định quy mô, tốc độ, tính chất, hiệu quả của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực này là trách nhiệm của toàn xã hội, trong đó có vai trò, trách nhiệm hàng đầu của đội ngũ trí thức.

Đội ngũ trí thức trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị; nghiệp vụ quản lý nhà nước cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tổ chức các hội thảo khoa học nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, trình độ nguồn nhân lực KH&CN cho tỉnh nhằm đáp ứng yêu cầu của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

### **Trong hoạt động tư vấn, phản biện xã hội**

Hoạt động tư vấn, phản biện xã hội của đội ngũ trí thức là hoạt động minh bạch, dân chủ, công khai được coi như một hành vi có chất lượng khoa học của phê phán. Hoạt động phản biện tốt sẽ góp phần tạo ra sự đồng thuận cho phát triển, giảm tối đa những trở ngại trong quá trình thực thi các quyết sách. Do đó, hoạt động phản biện xã hội rất cần đội ngũ trí thức có đủ bản lĩnh để tổng hợp, phân tích, chọn lọc các ý kiến truyền tải đầy đủ, trung thực đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Thông qua Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng, đội ngũ trí thức đã tích cực tham gia vào các hoạt động phản biện xã hội.

Thực hiện Quyết định số 14/2014/QĐ-TTg ngày 14/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ về *Hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam*, trí thức KH&CN tại các Viện, trường trên địa bàn tỉnh đã tham gia tư vấn, phản biện trên các lĩnh vực chuyên ngành hóa học, sinh học, công nghệ sinh học, tài nguyên thực vật, công nghệ vi sinh... Ngoài ra, đội ngũ trí thức KH&CN của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Lâm Đồng đã thực hiện một số nhiệm vụ tư vấn, phản biện có tính chất liên ngành như: *Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp chế biến nông sản trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn 2025; Quy hoạch mạng lưới kinh doanh khí hóa lỏng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2020; Quy định quản lý, sử dụng nhà ở thuộc sở hữu nhà nước quản lý; Quy hoạch phát triển mạng lưới bán buôn sỉ và lẻ mặt hàng thuốc lá trên địa*



Lễ Tổng kết Hội thi sáng tạo kỹ thuật, sáng tạo Thanh thiếu niên - Nhi đồng huyện Đơn Dương năm 2017

bàn tính đến năm 2020. Đồng thời, cũng tham gia phân biện một số dự thảo Nghị quyết của HĐND và UBND tỉnh như dự thảo Nghị quyết chuyên đề về KH&CN, giáo dục và đào tạo, xây dựng đội ngũ trí thức...

Bên cạnh việc tham gia các hoạt động tư vấn với tư cách là tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng còn chủ động tổ chức các hội nghị tư vấn đề đội ngũ trí thức đóng góp ý kiến về các vấn đề kinh tế - xã hội của tỉnh như:

- Giúp thường trực Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị tư vấn góp ý dự thảo văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ X (nhiệm kỳ 2015-2020); tổ chức Hội nghị tư vấn góp ý dự thảo báo cáo chính trị của Đảng bộ khối các cơ quan tỉnh lần thứ VII.

- Tổ chức Hội nghị tư vấn góp ý dự thảo văn kiện Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Lâm nhiệm kỳ 2015-2020. Qua kết quả tại Hội nghị tư vấn, nhiều ý kiến đóng góp đã được chọn lọc đưa vào văn kiện Đại hội, góp phần cho thành công của Đại hội Đảng bộ huyện Bảo Lâm.

- Tổ chức Hội nghị tư vấn xây dựng kế hoạch phát triển KH&CN tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2015-2020, nhằm cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ X (nhiệm kỳ 2015-2020) trên lĩnh vực KH&CN; tư vấn điều chỉnh, bổ sung Chương trình KH&CN tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2011-2020.

Trong giai đoạn trước, việc tập hợp đội ngũ trí thức tỉnh tham gia vào các hoạt động tư vấn, phân biện, giám định xã hội gặp nhiều lúng túng, bất cập, nhất là trong việc xác định nội dung, hình thức tổ chức thì trong những năm gần đây, các hạn chế trên dần được khắc phục. Việc tổ chức các hội thảo tư vấn, phân biện đã tạo điều kiện cho trí thức KH&CN tỉnh tham gia ý kiến, đóng góp trí tuệ vào quá trình xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Phát huy kết quả đạt được trong các năm qua về hoạt động tư vấn, phân biện, trong năm 2019 và các năm tiếp theo, Liên hiệp các Hội Khoa học

và Kỹ thuật tỉnh tiếp tục phối hợp với các tổ chức thành viên, nhà khoa học thực hiện có hiệu quả một số nhiệm vụ tư vấn, phân biện được UBND tỉnh phê duyệt như: *Những tác động của sản xuất rau, hoa trong nhà màng, nhà kính đến môi trường, khí hậu và cảnh quan của thành phố Đà Lạt; Giải pháp khôi phục và bảo tồn các giá trị truyền thống văn hóa của các dân tộc bản địa tại Lâm Đồng; Ứng dụng công nghệ 4.0 vào sản xuất nông nghiệp công nghệ cao...*

Với các định hướng phát triển nền nông nghiệp hiện đại, hiệu quả kinh tế cao; ngành công nghiệp chế biến nông sản có khả năng cạnh tranh cao trên thị trường khu vực và thế giới; ngành du lịch - dịch vụ ngang tầm với các quốc gia trong khu vực và thế giới; ngành công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản mang lại hiệu quả kinh tế, nhiệm vụ đặt ra cho đội ngũ trí thức là phải phát huy tối đa năng lực của mình cho sự phát triển của tỉnh. Để thực hiện, tỉnh Lâm Đồng cần tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Chương trình hành động số 66-CTr/TU ngày 24/8/2008 của Tỉnh ủy Lâm Đồng về *Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, trong đó tập trung vào 2 giải pháp chính là:

- Đổi mới phương thức tập hợp, quản lý đội ngũ trí thức phù hợp với từng đối tượng, ngành, lĩnh vực. Củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động, phát huy vai trò các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp của trí thức. Nâng cao vai trò, vị trí của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh trong việc vận động, tập hợp, đoàn kết, phát huy đội ngũ trí thức. Xây dựng cơ chế cụ thể để các tổ chức này triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ tư vấn, phân biện, giám định xã hội các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đổi mới, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận đoàn thể về vai trò, vị trí của đội ngũ trí thức đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của tỉnh.

Nhằm đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lâm Đồng trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa, thời gian tới, đội ngũ trí thức tỉnh cần phát huy hơn nữa vai trò của mình trong nghiên cứu khoa học, tư vấn, phân biện. Đối với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh và các tổ chức thành viên, cần có các hình thức phù hợp để tập hợp đội ngũ chuyên gia có trình độ chuyên môn cao, có uy tín khoa học, giàu kinh nghiệm, am hiểu về kinh tế - xã hội của địa phương; tổ chức hiệu quả các hoạt động nghiên cứu khoa học, tư vấn, phân biện. Có như vậy, vai trò của đội ngũ trí thức trong hoạt động nghiên cứu khoa học, giáo dục và đào tạo, tư vấn, phân biện của tỉnh ngày càng được phát huy, góp phần tích cực vào sự phát triển mạnh mẽ của địa phương và đất nước. ■



## HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

### TRƯỜNG TRỞ

Hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN) mang tính đặc thù về tính mới, sáng tạo với các giá trị khác nhau như giá trị khoa học, thực tiễn xã hội, thông tin... có tác động trước mắt và lâu dài, đòi hỏi việc nhận định, quản lý và đánh giá các hoạt động này theo những quan niệm, tiêu chí, chuẩn mực phù hợp để phản ánh các nhân tố tổng hợp từ đầu vào của quá trình và đầu ra của các hoạt động, công trình nghiên cứu. Do sự phát triển nhanh chóng của các lĩnh vực KH&CN với các tính chất, đặc thù khác nhau nên việc đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động nghiên cứu KH&CN phải dựa trên đặc điểm của các loại hình hoạt động KH&CN.

Việc ứng dụng các tiêu chí để thực hiện đánh giá hiệu quả của các đề tài nghiên cứu KH&CN, chất lượng hiệu quả hoạt động nghiên cứu KH&CN của cơ quan quản lý nhà nước về KH&CN sẽ góp phần đổi mới và bảo đảm tính khách quan, minh bạch của công tác đánh giá; qua đó góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý các hoạt động nghiên cứu KH&CN.

Tại tỉnh Lâm Đồng, việc xem xét, đánh giá hiệu quả hoạt động KH&CN luôn là câu hỏi được đặt ra cho các cơ quan tham mưu về đầu tư cho KH&CN và lãnh đạo các cấp, ngành trong tỉnh. Việc này cần chú trọng cho từng nhiệm vụ KH&CN cụ thể khi tổ chức các hội đồng xét duyệt đề cương, đánh giá nghiệm thu; xem xét hiệu quả, tác dụng của các nhiệm vụ KH&CN sau một thời gian triển khai ứng dụng (3 năm, 5 năm, 10 năm...).

Một số đề tài nghiên cứu nhằm mục đích trên có thể nêu ra như sau:

- Tổng kết 30 năm hoạt động KH&CN giai đoạn 1979-2009.

- Điều tra, đánh giá hiệu quả các đề tài, dự án KH&CN trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng có sử dụng ngân sách sự nghiệp KH&CN của địa phương giai đoạn 1996-2005 do Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng thực hiện năm 2006.

- Đánh giá hiệu quả các đề tài, dự án có sử dụng ngân sách sự nghiệp KH&CN giai đoạn 2006-2011 do Cơ quan văn phòng Sở KH&CN tổ chức nghiên cứu năm 2016.

- Tổ chức xét trao giải thưởng KH&CN tỉnh Lâm Đồng lần thứ nhất năm 2015 nhằm tôn vinh các nhà khoa học đã có những công trình, cụm công trình KH&CN áp dụng vào sản xuất - đời sống, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội của địa phương trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong đó, một số công trình, cụm công trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN xuất sắc từ trước năm 2013 được các

ủy viên hội đồng đánh giá đạt tính khoa học cao và đã chuyển hóa thành công vào thực tiễn sản xuất - đời sống, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao như: Lịch sử Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng (1930-2005); Địa chí Lâm Đồng; Công nghệ nhân giống khoai tây *in vitro* thay thế phương pháp nhân giống khoai tây truyền thống từ củ, phục vụ sản xuất khoai tây và một số cây trồng khác tại tỉnh Lâm Đồng; Nghiên cứu điều chế các dược chất phóng xạ I-131 và P-32, ứng dụng trong chẩn đoán và điều trị bệnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng...

Nhìn chung, trong giai đoạn 1996-2011, đã thực hiện 300 đề tài, dự án KH&CN, trong đó có đến 50% nhiệm vụ thực hiện có hiệu quả. Trong giai đoạn 2011-2015, UBND tỉnh đã đầu tư 166 tỷ đồng để thực hiện 167 nhiệm vụ KH&CN.

Ngoài ra, tỉnh còn đầu tư 216 tỷ đồng để thực hiện 63 nhiệm vụ phát triển công nghệ từ nguồn vốn đầu tư phát triển.

Tuy nhiên, với quan điểm coi KH&CN là động lực phát triển kinh tế - xã hội, với mức độ hiệu quả nêu trên chưa đáp ứng yêu cầu của các cơ quan, tổ chức nhà nước đã đầu tư nguồn kinh phí không nhỏ cho các hoạt động KH&CN trong các giai đoạn vừa qua.

Để nâng cao hiệu quả hoạt động KH&CN của tỉnh trong giai đoạn tới, cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

- Đổi mới một cách cơ bản việc lập kế hoạch trên cơ sở chuyển hướng chính sách KH&CN đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Lấy doanh nghiệp làm trọng tâm cho các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Hỗ trợ doanh nghiệp hợp tác với nhà nước, các tổ chức KH&CN (trường Đại học, Viện nghiên cứu), tổ chức chính trị - xã hội cùng đầu tư cho sản phẩm và phát triển thị trường, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm của từng doanh nghiệp.

- Đổi mới phương thức giải ngân nguồn vốn hỗ trợ của nhà nước (nguồn vốn môi) trên cơ sở sản phẩm cuối cùng mà doanh nghiệp thu được.

- Lãnh đạo các cấp, ngành cần xem vấn đề “KH&CN là động lực” và “hiệu quả hoạt động KH&CN” vừa là câu hỏi cần đặt ra vừa là câu trả lời cần phải có của chính cấp mình. ■

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Các đề tài đã dẫn.

2. Chuyển hướng chính sách KH&CN đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, Bộ trưởng Bộ KH&CN Chu Ngọc Anh. Báo Nhân Dân hàng tháng, số 261/1-2019.





## ĐÔI ĐIỀU VỀ XÂY DỰNG ĐÀ LẠT TRỞ THÀNH THÀNH PHỐ THÔNG MINH

**NGUYỄN VĂN MÃO**

*Chủ tịch Hội khoa học phát triển nguồn nhân lực và nhân tài tỉnh Lâm Đồng*

Ngày 25/12/2018, UBND tỉnh Lâm Đồng đã công bố Đề án “*Xây dựng thành phố Đà Lạt trở thành thành phố thông minh*” giai đoạn 2018-2025, với mục tiêu tổng quát là xây dựng thành phố Đà Lạt trở thành thành phố thông minh thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông và các phương tiện khác để nâng cao chất lượng cuộc sống, cải thiện hiệu quả hoạt động của chính quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội toàn diện và bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh. Đến năm 2025, thành phố Đà Lạt cơ bản trở thành thành phố thông minh, hiện đại của Việt Nam.

Để thực hiện Đề án, tỉnh Lâm Đồng xác định lộ trình tổng thể gồm 2 giai đoạn. Trong đó, giai đoạn 2018-2020, thiết lập nền tảng công nghệ dùng chung cho thành phố thông minh và triển khai các lĩnh vực ưu tiên (chính quyền số, quy hoạch đô thị); xây dựng và thiết lập khung công nghệ, nền tảng hạ tầng và dữ liệu cho thành phố thông minh, nền tảng an toàn, an ninh thông tin; tập trung xây dựng chính quyền điện tử, các ứng dụng thông minh trong hoạt động quản lý quy hoạch đô thị, quản lý đất đai; lựa chọn và triển khai một số ứng dụng thông minh ưu tiên trong các lĩnh vực; xây dựng Trung tâm điều hành thành phố thông minh và tích hợp dần các công cụ, ứng dụng trong các lĩnh vực. Giai đoạn 2021-2025, triển khai đồng bộ các giải pháp trên nền tảng dùng chung, mở rộng, cải tiến theo hướng ngày càng thông minh hơn trên các lĩnh vực: du lịch, nông nghiệp, y tế, giáo dục, giao thông, an ninh an toàn,...; hình thành nền tảng dữ liệu phục vụ công dân, doanh nghiệp, nâng cao tương tác giữa chính quyền, người dân, doanh nghiệp, cung cấp dữ liệu mở; hình thành nền tảng phân tích dữ liệu lớn, dự báo, hỗ trợ ra quyết định cho lãnh đạo thành phố; thường xuyên cải tiến và mở rộng các ứng dụng trong các lĩnh vực theo hướng ngày càng thông minh hơn.

Việc xây dựng thành phố thông minh là cơ hội để Đà Lạt ứng dụng rộng rãi khoa học và công nghệ hiện đại vào các lĩnh vực của đời sống xã hội nhằm giải quyết những vấn đề trước mắt và lâu dài, nắm bắt thời cơ bứt phá để phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với định hướng xây dựng thành phố hiện đại, tiện ích, bền vững. Để làm được điều này, Đà Lạt phải có hệ thống hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin kết hợp với truyền thông hiện đại đủ phủ kín thành phố (ICT). Ngoài ra, phải có công dân thông minh; đội ngũ chuyên gia giỏi, toàn diện và trung thành với lợi ích của nhân dân để quản lý, vận hành hệ thống kỹ thuật của thành phố thông minh.



Cuối cùng, cần phải có “chính quyền thông minh”, “lãnh đạo thông minh” để có thể đưa ra các quyết sách, lựa chọn đúng lĩnh vực ưu tiên, quyết định mức đầu tư phù hợp và biết cách duy trì thành quả lâu dài cho thành phố thông minh.

Với mục tiêu đó, Lâm Đồng đã chọn xây dựng Đà Lạt trở thành thành phố thông minh hướng đến 8 lĩnh vực có nhiều tác động đến người dân gồm: chính quyền điện tử, nông nghiệp, du lịch, môi trường, thành phố an toàn, giáo dục và đào tạo, y tế, giao thông. Đây là cách lựa chọn khá phù hợp do Đà Lạt có nhiều thuận lợi để kêu gọi sự đầu tư của các tập đoàn, doanh nghiệp trong và ngoài nước; có nhiều lợi thế về tiềm năng chất xám với đội ngũ trí thức đông đảo. Tuy nhiên, trong những năm qua, 8 lĩnh vực này đều chưa đạt hiệu quả như mong muốn. Về giáo dục và du lịch, chưa có đột phá. Về y tế, việc khám, chữa bệnh gặp nhiều khó khăn do thiếu trang, thiết bị y tế; năng lực, tay nghề của đội ngũ y, bác sĩ còn hạn chế. Về cơ sở hạ tầng giao thông, chưa đồng bộ; còn xảy ra tình trạng tắc đường, thiếu nước sinh hoạt, ngập úng... Các cơ quan chức năng còn gặp nhiều bất cập, lúng túng trong quản lý, xây dựng nền tảng hạ tầng kỹ thuật chung. Do đó, nguồn nhân lực chất lượng cao, có khả năng đáp ứng cho thành phố thông minh, vận hành chính quyền điện tử đóng vai trò vô cùng quan trọng vì công nghệ là nền tảng quan trọng, tạo ra sự kết nối giữa Chính phủ, doanh nghiệp với người dân nhưng nguồn nhân lực chính là yếu tố quyết định sự thành bại của thành phố thông minh.

Vai trò quyết định của con người thông minh thể hiện qua sự sáng tạo, vận hành và sử dụng các



hạ tầng công nghệ trong thành phố thông minh dựa trên nền tảng trình độ học vấn; sự đa dạng xã hội và truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc; sự linh hoạt, sáng tạo, cởi mở, tham gia vào hoạt động của cộng đồng. Việc xây dựng hạ tầng công nghệ (phần cứng) chỉ có thể được sáng tạo, vận hành, sử dụng nhờ con người. Bên cạnh đó, cũng cần lưu ý đến mặt trái, rủi ro tiềm ẩn mà công nghệ của thành phố thông minh có thể mang lại, như thu thập thông tin của người sử dụng công nghệ cho mục đích không lành mạnh; con người lại bị phụ thuộc vào chính hệ thống công nghệ do mình tạo ra; “hệ thống trí tuệ nhân tạo” gây ảnh hưởng tiêu cực trở lại đối với con người... Bởi vậy, cần có giải pháp làm tăng giá trị văn hóa cộng đồng và bản sắc cho đô thị. Để làm được như vậy, cần chú ý nghiên cứu hiện trạng kinh tế - xã hội, nhu cầu sống và làm việc của người dân, để hình thành các cộng đồng sống và làm việc đa dạng, bảo tồn các yếu tố văn hóa truyền thống của thành phố với sự hỗ trợ của các thiết bị công nghệ thông minh.

Năm 2018, thành phố Đà Lạt đã đẩy mạnh việc xây dựng phong cách người Đà Lạt “hiền hòa, thanh lịch và mến khách” cũng nhằm đến yếu tố con người trong xây dựng thành phố thông minh “an toàn và thân thiện”, tạo sự yên tâm để cư dân sinh sống và làm việc trong môi trường ổn định về an toàn chính trị; du khách được trải nghiệm các dịch vụ du lịch an toàn; chính quyền chủ động kiểm soát trật tự an toàn xã hội, xử lý, ứng cứu kịp thời...

Nói tóm lại, đô thị thông minh trước hết phải đảm bảo tính hiệu quả trong 3 lĩnh vực then chốt gồm khai thác cơ sở hạ tầng kỹ thuật; quản lý xã hội; quá trình học hỏi cũng như sự thích ứng nhanh đối với những thay đổi của điều kiện phát triển. Từ đó, sẽ hình thành con người, nền kinh tế, phương tiện đi lại, cuộc sống, môi trường, quản lý thông minh.

Việc xây dựng thành phố thông minh sẽ là cơ hội để Đà Lạt tận dụng khoa học và công nghệ giúp giải quyết những vấn đề trước mắt, nắm bắt thời cơ bứt phá để phát triển kinh tế bền vững, phù hợp với định hướng tại Quyết định số 704/QĐ-TTg ngày 12/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về “*Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050*” nhằm xây dựng thành phố Đà Lạt đạt chuẩn đô thị trực thuộc trung ương, hiện đại, phù hợp với điều kiện đặc thù của địa phương. ■

Sáng tạo kỹ thuật là hoạt động liên quan đến sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất và hơn nữa là các giải pháp, sáng kiến hữu ích. Trong lịch sử nhân loại, nhờ hoạt động sáng tạo kỹ thuật mà tên tuổi của nhiều nhà khoa học đã đi vào lịch sử, điều đó khẳng định hoạt động sáng tạo kỹ thuật là hoạt động quan trọng, giúp chuyển tri thức khoa học thành các sản phẩm cụ thể được tính bằng tiền, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia.

Từ những năm 90 của thế kỷ XX, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) đã ban hành Nghị quyết Trung ương số 02-NQ/TW ngày 24/12/1996 về *Xây dựng định hướng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, trong đó nêu rõ “*Khoa học và công nghệ là sự nghiệp cách mạng của toàn dân, cần phát động phong trào quần chúng tiến quân vào khoa học và công nghệ gắn với bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái, bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững*”. Cụ thể hóa các quan điểm của Đảng, trong những năm qua, Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai hoạt động sáng tạo kỹ thuật, giao Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam cùng Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các ngành liên quan phát động phong trào sáng tạo kỹ thuật thông qua việc tổ chức Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật (Hội thi); Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng (Cuộc thi).

Tại tỉnh Lâm Đồng, trong những năm gần đây, phong trào sáng tạo kỹ thuật của tỉnh đã được xã hội quan tâm và đạt được những kết quả đáng khích lệ. Hàng năm, UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, giao Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật (Liên hiệp Hội), Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Liên đoàn Lao động và các ngành liên quan tổ chức các hoạt động sáng tạo kỹ thuật thông qua các Hội thi, Cuộc thi. Qua nhiều năm tổ chức, các Hội thi và Cuộc thi ngày càng đi vào nề nếp; số lượng, chất lượng giải pháp dự thi ngày càng tăng, dần đạt được mục tiêu đề ra là thúc đẩy phong trào thi đua lao động sáng tạo của các tầng lớp nhân dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Để đạt được những thành quả trên, bên cạnh sự nỗ lực của các cấp, ngành, còn có vai trò của Liên hiệp Hội tỉnh, cơ quan thường trực tổ chức các Hội thi và Cuộc thi. Trong những năm qua, Liên hiệp Hội đã phối hợp tốt với các sở, ban, ngành, địa phương



## VAI TRÒ CỦA LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VỚI HOẠT ĐỘNG SÁNG TẠO KỸ THUẬT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG

**THS. THÁI VĂN LONG**

*Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Lâm Đồng*

trong tỉnh tổ chức hiệu quả các hoạt động liên quan, lấy hoạt động sáng tạo kỹ thuật tại cơ sở làm nòng cốt cho việc triển khai phong trào, hướng hoạt động sáng tạo kỹ thuật đến mục tiêu tăng năng suất lao động, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Để thực hiện tốt nội dung trên, Ban Tổ chức Hội thi và Cuộc thi đã tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về hoạt động sáng tạo kỹ thuật trên các phương tiện truyền thông, ấn phẩm chuyên ngành, Trang thông tin điện tử; tích cực tổ chức các hội nghị triển khai nhằm thông tin sâu rộng về hoạt động sáng tạo kỹ thuật nói chung, hoạt động Hội thi và Cuộc thi nói riêng đến nhiều đối tượng. Qua đó đã góp phần tạo sự chuyển biến trong nhận thức của các cấp, ngành, đơn vị. Một số địa phương, đơn vị đã tổ chức tốt phong trào sáng tạo kỹ thuật như Đức Trọng, Đơn Dương, Đạ Huoai... Thông qua sự phối hợp, trong các năm qua, Liên hiệp Hội đã phối hợp với các ngành tổ chức thành công nhiều phong trào sáng tạo kỹ thuật, điển hình như:

- Sở Giáo dục và Đào tạo Lâm Đồng tổ chức thành công Cuộc thi Khoa học và Kỹ thuật dành cho học sinh phổ thông nhằm khơi dậy niềm đam mê, hứng thú học tập và sự sáng tạo cho học sinh, góp phần tích cực đổi mới phương pháp dạy và học; hình thành cho học sinh phương pháp học tập hiệu quả; bồi dưỡng cho học sinh năng lực tư duy độc lập, sáng tạo, biết ứng dụng kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề nảy sinh trong cuộc sống.

- Tỉnh đoàn Lâm Đồng tổ chức thành công phong trào Tuổi trẻ sáng tạo trong thanh, thiếu niên nhằm phát huy khả năng sáng tạo của đoàn viên thanh niên, làm chủ khoa học và công nghệ, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Phong trào thi đua lao động sáng tạo do Công đoàn các cấp phát động đã thu hút nhiều tổ chức, cá nhân, cơ quan, đơn vị tham gia với số lượng và chất lượng các giải pháp nâng dần qua từng năm. Nhiều sáng kiến đã góp phần không nhỏ vào việc nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc so với trước khi áp dụng giải pháp.

- Hội Nông dân tỉnh tổ chức thành công Cuộc thi Sáng tạo kỹ thuật nhà nông nhằm khơi dậy niềm đam mê sáng tạo kỹ thuật của nông dân trong lao động sản xuất và đời sống, góp phần đưa nhanh các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào nông nghiệp, nông thôn. Có những nông dân tuy có trình độ văn hóa

thấp, không được đào tạo qua các lớp chuyên môn về kỹ thuật, nhưng từ thực tiễn sản xuất đã tạo ra được những máy móc, thiết bị nông nghiệp thiết thực và hiệu quả, góp phần giải phóng sức lao động, nâng cao thu nhập cho nông dân.

Cũng qua các Hội thi và Cuộc thi, một số tác giả đã áp dụng thành công các giải pháp, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giúp làm lợi cho đơn vị như “Nghiên cứu kỹ thuật phát sóng và truyền tải dữ liệu Audio/Video” của tác giả Nguyễn Đức Dũng, Nguyễn Hương, Đặng Thanh Hà (Đài Phát thanh và Truyền hình Lâm Đồng); “Thiết kế, thi công hệ thống giám sát từ Đập tràn - Cửa nhận nước về Nhà máy Thủy điện Đạ Ninh” của tác giả Đặng Minh Tiến (Công ty Thủy điện Đạ Ninh); “Cải tiến hệ thống thu gom màng bọt bề imhoff tại Xí nghiệp Quản lý nước thải Đà Lạt” của tác giả Nguyễn Hữu Khải; “Cải tiến nâng cao hiệu quả của lưu trình công nghệ sản xuất alumin tại Nhà máy alumin Tân Rai - Lâm Đồng” của nhóm tác giả thuộc Công ty TNHH MTV Nhôm Lâm Đồng... Một số giải pháp có khả năng nhân rộng, áp dụng cho nông dân để chế biến nông sản như “Máy sấy nông sản NK700 sử dụng công nghệ nhiệt sinh khối” của tác giả Đặng Văn Bảy (Di Linh). Một số giải pháp có phạm vi ứng dụng rộng; máy móc, công cụ, thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản có thể xác lập thương hiệu như “Máy gieo hạt chân không 6 trong 1 tự động” của tác giả Nguyễn Hồng Chương (Lạc Lâm, Đơn Dương). Một số giải pháp đã đạt giải cao trong các Hội thi và Cuộc thi toàn quốc...

Đạt được các kết quả trên là nhờ sự quan tâm của xã hội, các cấp, ngành; đồng thời còn có vai trò quan trọng của Liên hiệp Hội trong công tác tham mưu, thông tin tuyên truyền, phối hợp với các ngành, địa phương trong tỉnh tổ chức phong trào sáng tạo kỹ thuật tại cơ sở, tổ chức các Hội đồng chuyên môn có chất lượng để thẩm định, đánh giá và xét giải.

\*\*\*

Phát huy kết quả đạt được, trong thời gian tới, Liên hiệp Hội tỉnh sẽ tiếp tục khẳng định vai trò của mình trong hoạt động sáng tạo kỹ thuật, cùng các cấp, ngành tổ chức thành công các Hội thi, Cuộc thi, góp phần thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng đã đề ra. ■



## HOẠT ĐỘNG SÁNG KIẾN, CẢI TIẾN KỸ THUẬT TRONG CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG TỈNH LÂM ĐỒNG NĂM 2018

Liên đoàn Lao động tỉnh Lâm Đồng

Liên đoàn lao động (LĐLĐ) tỉnh Lâm Đồng luôn xác định việc tổ chức và phát động phong trào thi đua Lao động giỏi, lao động sáng tạo trong công nhân, viên chức, lao động (CNVCLĐ) là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của tổ chức công đoàn. Trên cơ sở các Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội dung phong trào thi đua theo hướng dẫn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, hàng năm, LĐLĐ tỉnh tiếp tục quán triệt nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm về công tác thi đua với phương châm “*Phong trào nhỏ, thời gian ngắn, hiệu quả cao*”, “*Mỗi cơ sở là một điển hình, mỗi phong trào là một gương sáng*”. Từ nhận thức đúng về hiệu quả, tác động của phong trào thi đua lao động sáng tạo, áp dụng và cải tiến kỹ thuật trong đoàn viên, CNVCLĐ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; theo tinh thần Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; trên cơ sở bám sát tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, LĐLĐ tỉnh đã chú trọng tổ chức, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước trọng tâm là phong trào thi đua “*Lao động giỏi, lao động sáng tạo*”, xây dựng kế hoạch với các tiêu chí cụ thể để chỉ đạo, phát động đến công đoàn các cấp trong tỉnh; động viên, khuyến khích từng đoàn viên, CNVCLĐ tích cực hưởng ứng tham gia nhằm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Phong trào thi đua Lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật đã thu hút đông đảo đoàn viên, CNVCLĐ trong tổ chức công đoàn trên địa bàn tỉnh tham gia. Nhiều sáng kiến, giải pháp đã giúp các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng, cải thiện môi trường làm việc, giải phóng sức lao động, cải cách các thủ tục hành chính; từng bước làm thay đổi phong cách làm việc, xây dựng tác phong công nghiệp cho đoàn viên, CNVCLĐ.

Để đạt được các kết quả trên, LĐLĐ tỉnh đã tích cực phối hợp với các ban, ngành của tỉnh tổ chức và phát động phong trào lao động sáng tạo, đồng thời có các chính sách động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân có nhiều sáng kiến, sáng tạo

một cách công khai và thiết thực. Qua đó đã thúc đẩy sự hăng say, nhiệt tình cống hiến trí tuệ vào sự phát triển của địa phương nói chung và từng đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp nói riêng.

Từ phong trào thi đua và thông qua việc tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật hàng năm do Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng phối hợp với các sở, ngành tổ chức, đã có nhiều sáng kiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ được áp dụng vào sản xuất tại các đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp. Theo báo cáo của công đoàn các cấp trên địa bàn tỉnh, trong năm 2018, có hơn 2.723 đề tài, sáng kiến, giải pháp hữu ích của đoàn viên, CNVCLĐ; trong đó có 31 sáng kiến cải tiến kỹ thuật với tổng giá trị làm lợi lên đến gần 2,8 tỷ đồng.

Các sáng kiến đều mang lại những giá trị rất lớn về mặt kinh tế - xã hội, trong đó có nhiều sáng kiến đã được áp dụng vào thực tế, mang lại lợi ích thiết thực cho các đơn vị, doanh nghiệp, giải phóng sức lao động của con người như:

- Sáng kiến “*Tận dụng sắt vụn chế tạo máy kéo cắt cỏ sân golf*” của đoàn viên CĐCS Công ty Cổ phần Sacom Tuyên Lâm, giúp tiết kiệm cho doanh nghiệp hơn 200 triệu đồng/năm.

- Sáng kiến “*Chế tạo máy ép phẳng tài liệu sau khi đã bồi nền*” của tác giả Nguyễn Đức Hồng, Phạm Ngọc Hiền (Trung tâm Lưu trữ Quốc gia IV) đã được ứng dụng hiệu quả vào thực tiễn với chi phí sản xuất thấp hơn so với thị trường, sử dụng đơn giản, tiết kiệm điện năng và kinh phí bảo dưỡng, thời gian sử dụng từ 15-20 năm, tiết kiệm cho đơn vị 136 triệu đồng.

Sáng kiến “*Kỹ thuật Desarda trong điều trị thoát vị bẹn ở người lớn*” của tác giả Phạm Ngọc Thi (Phó Giám đốc Bệnh viện II Lâm Đồng) đã minh chứng giá trị thực tế đủ độ tin cậy để thay thế một phần các kỹ thuật khác đang thực hiện tại đơn vị. Giải pháp đã được áp dụng có hiệu quả trong thực tiễn, mang lại lợi ích lớn về kinh tế và xã hội; góp phần nâng cao năng lực chuyên môn cho bác sĩ ngoại khoa ở các bệnh viện, tiết kiệm chi phí cho bệnh nhân và bệnh viện, tăng mức độ hài lòng của bệnh nhân khi sử dụng dịch vụ.



Các đơn vị ký kết giao ước thi đua dưới sự chứng kiến của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Lâm Đồng

Có thể khẳng định, phong trào thi đua “Lao động giỏi, lao động sáng tạo” do công đoàn các cấp phát động đã được nhân rộng và có sức lan tỏa mạnh mẽ, góp phần thu hút người lao động tham gia về số lượng, chất lượng và được cụ thể hóa vào các ngành, nghề phù hợp với nhiệm vụ chính trị từng đơn vị, địa phương. Gắn phong trào thi đua Lao động sáng tạo với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Cùng với sự phát triển của nền kinh tế thị trường theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đòi hỏi các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp của địa phương phải chú ý nhiều hơn trong tổ chức xây dựng phong trào thi đua lao động sáng tạo, cải tiến kỹ thuật bởi nhận thức “*đứng yên là tụt lùi*”. Trong những năm qua, đoàn viên, CNVCLĐ trong tỉnh đã có nhiều sáng kiến, giải pháp hữu ích được đánh giá cao.

Mặc dù phong trào thi đua lao động sáng tạo, phong trào cải tiến kỹ thuật trong đoàn viên, CNVCLĐ đạt được một số kết quả đáng kể, song việc phát động, tổ chức phong trào cũng tồn tại những hạn chế như: công tác tuyên truyền vận động của công đoàn các cấp chưa sâu, thiếu thường xuyên dẫn đến việc phát triển phong trào chưa đều khắp, sức lan tỏa chưa lớn, chỉ tập trung ở các đơn vị sự nghiệp; công tác sơ, tổng kết rút kinh nghiệm và khen thưởng, động viên các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức thực hiện phong trào thi đua lao động sáng tạo chưa kịp thời; nhiều đơn vị chưa chú ý phát hiện, xây dựng nhân tố điển hình tại cơ sở; phong trào còn mang tính tự phát, chưa có biện pháp, kế hoạch lâu dài để đầu tư nhân rộng những nhân tố tích cực, gương điển hình tiên tiến thông qua phong trào thi đua tại cơ sở; các đề tài, giải pháp, sáng kiến được công nhận nhưng hiệu quả chưa cao, chưa được nhân rộng hay áp dụng vào thực tế.



Hoạt động sáng kiến, cải tiến kỹ thuật góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh

Từ kết quả và hạn chế trên, để đẩy mạnh hoạt động sáng tạo kỹ thuật trong CNVCLĐ thời gian tới, cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

*Một là*, cần thực hiện tốt hơn nữa công tác tham mưu với các ngành chức năng trong việc xây dựng văn bản pháp lý cụ thể, rõ ràng để chỉ đạo hoạt động sáng tạo và triển khai ứng dụng khoa học và công nghệ vào thực tiễn.

*Hai là*, tập trung công tác tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của hoạt động sáng tạo, thông qua các giải thưởng, Hội thi, Cuộc thi trên các phương tiện thông tin đại chúng. Thực hiện tốt công tác phổ biến, ứng dụng các sáng kiến có giá trị làm lợi cao để các tổ chức, cá nhân biết và áp dụng vào thực tế.

*Ba là*, tiếp tục tổ chức tốt giải thưởng sáng tạo các cấp để tôn vinh các nhà khoa học, tập thể, cá nhân có nhiều sáng kiến, sáng tạo; có chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, công nghệ tiên tiến vào hoạt động sản xuất, kinh doanh. Từ đó, tạo ra phong trào thi đua sôi nổi, có ý nghĩa sâu sắc, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá địa phương, đất nước.

*Bốn là*, tổ chức các hoạt động sáng tạo một cách sâu rộng cho mọi đối tượng tham gia, để phát huy mọi nguồn lực, tiềm năng, trí tuệ của người lao động. Thường xuyên theo dõi, chỉ đạo sát sao, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn, tập huấn, lôi kéo các cấp, ngành vào cuộc. coi sáng tạo và ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới vào sản xuất và đời sống là nguồn lực, chiến lược đặc biệt quan trọng, tạo nên sức mạnh thúc đẩy sự phát triển của đơn vị, xã hội.

*Năm là*, có các kiến nghị, đề xuất để hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến hoạt động sáng tạo, khoa học; xã hội hóa công tác đầu tư nghiên cứu khoa học kỹ thuật. ■



## HIỆU QUẢ TỪ VIỆC PHÁT TRIỂN CÁC LOẠI CÂY DƯỢC LIỆU ĐẶC TRƯNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG

**DSCKII. NGUYỄN THỌ BIÊN**

Chủ tịch Hội Dược liệu tỉnh Lâm Đồng

Lâm Đồng là tỉnh miền núi thuộc Nam Tây Nguyên, được thiên nhiên ưu đãi về địa lý, địa hình, thổ nhưỡng, thời tiết, khí hậu, thủy văn. Do đó, nguồn tài nguyên về hệ thực vật, động vật, khoáng vật rất phong phú, trong đó có nhiều loài đặc hữu, quý hiếm, có giá trị kinh tế cao.

Tính đến năm 2017, toàn tỉnh Lâm Đồng có 2.291 loài cây làm thuốc, thuộc 283 họ thực vật. Đặc biệt có 16 loài cây làm thuốc đặc trưng, gồm:

- Actisô (*Cynara scolymus* L.): phân bố tại thành phố Đà Lạt và các huyện Lạc Dương, Đơn Dương, Đức Trọng; toàn bộ cây được dùng làm thuốc có tác dụng nhuận gan, tăng tiết mật, an thần, giảm đau.

- Bồ công anh lùn còn gọi Bồ công anh Trung Quốc (*Taraxacum officinale* (L.) Weber): phân bố tại thành phố Đà Lạt; toàn bộ cây được dùng làm thuốc có tác dụng thanh nhiệt, giảm độc.

- Canhkina đỏ (*Cinchona succirubra* Pav.), Canhkina lá thon (*Cinchona ledgeriana* Moens): phân bố tại thành phố Đà Lạt; vỏ dùng chữa bệnh sốt rét, làm thuốc bổ đắng.

- Đẳng sâm còn gọi Sâm leo, Đùi gà (*Codonopsis javanica* (Blume) Hook.f.): phân bố tại thành phố Đà Lạt và huyện Lạc Dương; củ dùng làm thuốc bổ.

- Lười ươi (*Scaphium lychnophorum* (Hance) Kost: phân bố tại huyện Đạ Huoai, Cát Tiên; hạt dùng làm thuốc có tác dụng giải nhiệt, chữa ho.

- Lan Gấm còn gọi Kim tuyến, Sứ hồng, Giải thù (*Anoectochilus setaceus* (Blume) Hook.f.): phân bố tại huyện Lạc Dương; toàn bộ cây được dùng làm thuốc có tác dụng bổ phổi, chữa thần kinh suy nhược.

- Linh chi còn gọi Nấm lim (*Ganoderma lucidum* (W. Curtis ex Fr. Karst.): phân bố tại thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; quả thể dùng làm thuốc chữa bệnh về thần kinh.

- Thạch tùng răng còn gọi Thông đất răng, Chân sói (*Huperzia serrata* (Thunb.) Trevis): phân bố tại huyện Lạc Dương; toàn bộ cây được

dùng để chữa bệnh mắt trí nhớ, nôn, đi tiểu ra máu.

- Thông đỏ lá dài còn gọi Thanh tùng, Vân Nam hồng đầu sam (*Taxus wallichiana* Zucc.): phân bố tại huyện Lạc Dương, Đức Trọng; cành lá dùng chữa ung thư, giải độc.

- Thông hai lá còn gọi Thông nhựa (*Pinus maerkusii* Jungh. Et de Vriese), Thông ba lá còn gọi Ngo (*Pinus kesiya* Royle ex Gordon var. langbianensis (A.Chev.) Gaussen): phân bố tại thành phố Đà Lạt và huyện Lạc Dương; lá, vỏ, nhựa cây dùng chữa ho, thanh nhiệt, giải độc.

- Thiên môn ráng còn gọi Dương xỉ thiên môn đồng (*Asparagus filicinus* Buch. Ham. ex D. Don): phân bố tại thành phố Đà Lạt và huyện Lạc Dương; rễ, củ dùng chữa ho, đau răng.

- Thiên niên kiện lá lớn (*Homalomena gigantea* Engl.): phân bố tại thành phố Bảo Lộc; rễ, thân dùng chữa sốt, ho ra máu.

- Nữ lang (*Valeriana hardwickii* Wall): phân bố tại huyện Lạc Dương; toàn bộ cây dùng làm thuốc có tác dụng an thần, hoạt huyết.

- Viễn chí lá nhỏ còn gọi Cây dầu nóng (*Polygala paniculata* L.): phân bố tại thành phố Đà Lạt; dùng làm thuốc chữa ho, sổ mũi.

Hiện nay, các Viện nghiên cứu, trường Đại học, tổ chức khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng rất quan tâm đến nguồn tài nguyên dược liệu của tỉnh. Các công trình, đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ, tỉnh về cây dược liệu được triển khai thực hiện trong thời gian qua, chủ yếu tập trung vào các cây đặc trưng của Lâm Đồng như Actisô, Canhkina, Đẳng sâm, Thông đỏ, lan Gấm, Linh chi, Bồ công anh... Nhiều sản phẩm thuốc, thực phẩm chức năng được hình thành thông qua các công trình nghiên cứu này. Điển hình như:

- Cây Actisô trước đây được trồng chủ yếu để làm rau ăn; sau năm 1976, phát triển trồng để làm thuốc. Hiện Actisô được trồng tại thành phố Đà Lạt và các huyện Lạc Dương, Đơn Dương, Đức Trọng với diện tích tăng dần qua các năm.



Cây Thông đỏ trồng tại Cam Ly của Trung tâm Nghiên cứu Trồng và Chế biến cây thuốc Đà Lạt (năm 2012)

Năm 2018, diện tích trồng Actisô đạt 150 ha, năng suất bình quân 380 tạ/ha, thu nhập bình quân gần 320 triệu đồng/ha/năm. Trong những năm tới, diện tích trồng Actisô có thể phát triển lên đến 200 ha. Nguyên liệu từ cây Actisô được cung cấp cho các công ty, doanh nghiệp dùng sản xuất các mặt hàng thuốc, trà, thực phẩm chức năng phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

- Cây Đảng sâm được trồng tại huyện Lạc Dương từ năm 2016. Đến năm 2018, diện tích đạt 12 ha; năng suất bình quân 150 tạ/ha; thu nhập gần 290 triệu đồng/ha/năm. Các sản phẩm từ Đảng sâm được Công ty TNHH Cao Lâm cung cấp cho thị trường gồm Đảng sâm tươi, khô; Đảng sâm ngâm rượu, mật ong. Trong thời gian tới, sẽ mở rộng diện tích trồng Đảng sâm lên đến 30 ha tại các huyện Đơn Dương, Đam Rông, Lâm Hà.

- Cây Thông đỏ mọc tự nhiên trong rừng hỗn giao lá rộng, lá kim tại thành phố Đà Lạt và các huyện Lạc Dương, Đức Trọng, Đơn Dương... Từ kết quả nghiên cứu các đề tài bảo tồn, quy trình tách chiết, phát triển nguồn gen nhằm tạo vùng sản xuất cây dược liệu quy mô công nghiệp từ năm 2007 đến nay, Thông đỏ được trồng bằng hom giống tại Trung tâm Nghiên cứu Trồng và Chế biến cây thuốc Đà Lạt (thuộc Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex) đã cho thu hoạch 2 ha, năng suất thu hoạch bình quân đạt hơn 16 tấn/ha/năm, tương đương 10 tấn khô/ha, để cung cấp cho các công ty sản xuất thuốc chữa bệnh ung thư.

- Từ các kết quả nghiên cứu nấm Linh chi, Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng đã chuyển giao các quy trình kỹ



Cây Tam thất trồng trên các giá thể tại Viện Khoa học Lâm nghiệp Nam Trung Bộ và Tây Nguyên

thuật cho một số cơ sở sản xuất tại thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc và các huyện Lạc Dương, Đơn Dương, Đức Trọng, Cát Tiên. Hiện nay, diện tích trồng nấm Linh chi khoảng 3 ha, sản lượng 2,7 tấn/năm, thu nhập 395 triệu đồng/ha/năm; sẽ mở rộng diện tích lên 7 ha trong những năm tới.

Cây lan Gấm mọc hoang trong rừng đã được các nhà khoa học Trường Đại học Đà Lạt, Viện Nghiên cứu khoa học Tây Nguyên, Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng... nghiên cứu nhân giống, nuôi trồng thí nghiệm nhiều nơi tại thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc và các huyện Lạc Dương, Đơn Dương, Di Linh.

Bên cạnh các cây thuốc đặc trưng có trên địa bàn tỉnh, nhiều cây thuốc khác có tác dụng chữa bệnh đều được chú trọng phát triển tại Lâm Đồng như cây Đương quy (giống từ Trung Quốc, Nhật Bản) được trồng tại các huyện Lâm Hà, Đơn Dương, Lạc Dương, Đam Rông trong năm 2018 với diện tích 40 ha, năng suất bình quân 312,5 tạ/ha, thu nhập 228 triệu đồng/ha/năm; trong những năm tới, có thể mở rộng diện tích lên 80 ha. Cây Diệp hạ châu đã trồng tại Cát Tiên với diện tích hơn 20 ha, năng suất bình quân 100 tấn/năm, thu nhập 240 triệu đồng/ha/năm; khả năng có thể phát triển lên 40 ha. Nấm Đông trùng hạ thảo được nuôi cấy nhiều nơi ở thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc; năm 2017, thu hoạch 2 tấn khô, tương đương 18 tấn tươi, bình quân 100 triệu đồng/kg nấm khô, 5 triệu đồng/kg nấm tươi. Phúc bồn tử được trồng tại huyện Đức Trọng, Lạc Dương, Đơn Dương với diện tích 4 ha; các sản phẩm từ Phúc bồn tử đã được bán ra thị trường phục vụ nhu cầu người tiêu dùng. Một số cây khác đã trồng tại các địa phương trong tỉnh như Đinh lăng (Đức Trọng, Lâm Hà); Đan sâm (Lâm Hà, Đơn Dương); Bồ công anh



Vườn trồng cây Đẳng sâm tại Công ty TNHH Cao Lâm



Một phòng sản xuất tại Nhà máy sản xuất Đông dược của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng ở Phú Hội

(Đức Trọng, Bảo Lộc); Hòe (Bảo Lộc, Di Linh, Lâm Hà); Búp dấm (Đức Trọng, Lâm Hà); Chè dây (Lâm Hà, Đức Trọng, Đam Rông). Ngoài ra, còn một số cây như Bảy lá một hoa, Tam thất, sâm Ngọc Linh, Hà thủ ô đỏ, Cát vánh, Hoàng Kỳ... đang được trồng thử nghiệm.

Trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng hiện có 8 công ty, 4 hợp tác xã, doanh nghiệp tư nhân và nhiều cá nhân tổ chức trồng trọt, thu mua, chế biến dược liệu. Một số công ty đã xây dựng nhà xưởng, trang bị máy móc, thiết bị để mở rộng sản xuất. Điển hình như Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) đã đầu tư trên 100 tỷ đồng xây dựng Nhà máy chiết xuất cao dược liệu và Nhà máy trà thảo dược tại Khu Công nghiệp Phú Hội (Đức Trọng) với diện tích 10.000 m<sup>2</sup>, được trang bị công nghệ hiện đại, có công suất thiết kế khoảng 800 tấn trà thảo dược, 380 tấn cao mềm và cao khô dược liệu mỗi năm. Công ty đã được nhận giải thưởng Chất lượng Quốc tế châu Á - Thái Bình Dương (GPEA) năm 2016. Công ty TNHH Vĩnh Tiến cũng đã đầu tư 23 tỷ đồng xây dựng và đưa vào sử dụng Nhà máy chế biến trà atiso và rượu vang trên diện tích gần 14.000 m<sup>2</sup>, với các trang thiết bị, dây chuyền máy móc hiện đại, phù hợp với công nghệ cao; áp dụng hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, HACCP về vệ sinh an toàn thực phẩm vào dây chuyền sản xuất; đầu tư kỹ thuật canh tác theo các tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP cho vùng nguyên liệu đầu vào...

Theo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng, diện tích trồng cây dược liệu tại tỉnh Lâm Đồng năm 2017 là 300 ha, năm 2018 là 400 ha và sẽ mở rộng trong những năm tới. Việc phát triển diện tích trồng cây dược liệu, nhất là những cây thuốc đặc trưng, cây thuốc di thực có

thể mạnh của tỉnh, đã góp phần giải quyết việc làm cho người dân địa phương, lao động tại các công ty, doanh nghiệp; cung cấp nguyên liệu cho các cơ sở sản xuất, bệnh viện, phòng Chẩn trị Y học cổ truyền trong và ngoài tỉnh để sản xuất các sản phẩm thuốc, thực phẩm chức năng phục vụ nhu cầu chăm sóc sức khỏe của con người. Tuy nhiên, do chưa có quy hoạch phát triển cây dược liệu cụ thể, người dân tự phát là chính, thiếu vốn, khó khăn trong việc chế biến, tiêu thụ; lợi nhuận không bằng sản xuất rau, hoa nên việc mở rộng diện tích cây dược liệu chưa được người dân quan tâm.

Trong thời gian tới, để công tác phát triển dược liệu hiệu quả, tỉnh Lâm Đồng cần tập trung vào một số giải pháp sau:

- Có quy hoạch từng vùng trồng cụ thể, tăng diện tích trồng;
- Có chính sách ưu đãi đối với việc trồng dược liệu như hỗ trợ vay vốn, thuê đất, miễn giảm thuế, bao tiêu sản phẩm;
- Thành lập một tổ chức có nhiệm vụ nghiên cứu, trồng trọt, kinh doanh các mặt hàng về dược liệu;
- Giao các sở, ban, ngành cùng có trách nhiệm trong công tác phát triển dược liệu để đưa cây, con làm thuốc trở thành ngành sản xuất hàng hóa song song với rau, hoa trên cơ sở ứng dụng công nghệ cao nhằm tạo ra các sản phẩm có chất lượng, đặc biệt là những dược liệu lâu nay phải nhập khẩu từ các nước mà tỉnh Lâm Đồng có thể trồng được.

Nếu thực hiện có hiệu quả các nội dung trên, tỉnh Lâm Đồng có thể trở thành một trong 8 vùng trọng điểm về cây dược liệu của cả nước. ■





# ĐÁNH GIÁ TRÌNH ĐỘ CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT CỦA CÁC DOANH NGHIỆP CHẾ BIẾN NÔNG SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG

**ĐỒNG ĐIỀN XUÂN HIỀN, NGUYỄN VINH DỰ, TÔ VĂN HƯNG**

*Trung tâm Ứng dụng tiến bộ Khoa học và Công nghệ Tp. Hồ Chí Minh*

**T**rong phạm vi một doanh nghiệp (DN), mô hình tăng trưởng dựa trên đầu tư và khai thác yếu tố sản xuất giản đơn phải nhường chỗ cho những mô hình tăng trưởng dựa trên đổi mới công nghệ và sáng tạo. Việc áp dụng công nghệ mới sẽ góp phần phát triển sản phẩm mới, đồng thời cải tiến chất lượng sản phẩm hiện có; đây là một tất yếu khách quan, mang tính chiến lược dài hạn để nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương nói chung và của từng DN nói riêng.

Thông qua việc đánh giá trình độ công nghệ (TĐCN) giúp các nhà quản lý, DN có cơ sở khoa học để định hướng chiến lược đầu tư phát triển công nghệ một cách hợp lý và khoa học. Đặc biệt, ngày 08/4/2014, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư số 04/2014/TT-BKHCN hướng dẫn đánh giá TĐCN, có hiệu lực từ ngày 01/6/2014; theo đó, Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị các Bộ, ngành và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương định kỳ 5 năm chỉ đạo thực hiện đánh giá TĐCN để tiến đến thống nhất cơ sở dữ liệu về TĐCN trong cả nước.

## Mục tiêu và phạm vi thực hiện

**Mục tiêu:** kết quả đánh giá TĐCN là cơ sở đề xuất các giải pháp, chính sách hỗ trợ, ưu đãi trong đổi mới, nâng cao TĐCN sản xuất của doanh nghiệp, góp phần tạo điều kiện tốt nhất để các doanh nghiệp của tỉnh Lâm Đồng đạt được kết quả khả quan trong quá trình sản xuất, kinh doanh.

## Phạm vi thực hiện

Việc đánh giá TĐCN sản xuất của các DN chế biến nông sản trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng thông qua 6 ngành công nghiệp, gồm: chế biến chè (trà); cà phê; rau; hoa; các sản phẩm của ngành chăn nuôi (chế biến thịt, sữa bò); các loại nông sản khác (trái cây, cây đặc sản; sản xuất đồ uống; chế biến tơ tằm; thức ăn chăn nuôi; điều; cao su; ca cao; lúa gạo).

Quy mô đánh giá: thực hiện thực tế trên 157 DN và kết quả đánh giá có ý nghĩa đối với nhóm DN được khảo sát.

Qua số liệu bảng 1 cho thấy, tỷ lệ phân loại theo lĩnh vực từ cao xuống thấp như sau:

**Bảng 1. Phân loại 157 DN có phiếu điều tra đạt chất lượng theo lĩnh vực, ngành và loại hình DN**

STT	Phân ngành	Loại hình doanh nghiệp							
		Cổ phần (DN)	TNHH (DN)	100% nước ngoài (DN)	Liên doanh (DN)	DNTN (DN)	HTX (DN)	Tổng cộng (DN)	Tỷ lệ (%)
1	Chế biến chè (trà)	5	31	10	2	19	0	67	42,68
2	Chế biến cà phê	1	22	0	0	0	0	23	14,65
3	Chế biến rau	1	7	3	2	1	2	16	10,19
4	Chế biến hoa	1	8	7	0	0	0	16	10,19
5	Chế biến từ các sản phẩm chăn nuôi	1	4	0	0	0	0	5	3,18
6	Chế biến từ các nông sản khác	7	17	4	0	2	0	30	19,11
7	Ngành chế biến nông sản	16	89	24	4	22	2	157	100
	<b>Tỷ lệ</b>	<b>10,19</b>	<b>56,69</b>	<b>15,29</b>	<b>2,55</b>	<b>14,01</b>	<b>1,27</b>	<b>-</b>	<b>100</b>

- Chế biến chè (trà) có 67 DN, chiếm 42,68%;
- Chế biến cà phê có 23 DN, chiếm 14,65%;
- Chế biến rau có 16 DN, chiếm 10,19%;
- Chế biến hoa có 16 DN, chiếm 10,19%;
- Chế biến từ các sản phẩm chăn nuôi có 5 DN, chiếm 3,18%;

- Chế biến từ các nông sản khác có 30 DN, chiếm 19,11%.

Đồng thời, phản ánh thứ tự tỷ lệ phân loại theo loại hình DN từ cao xuống thấp như sau:

- Công ty TNHH có 89 DN, chiếm 56,69%;
- Doanh nghiệp FDI (100% vốn nước ngoài) có 24 DN, chiếm 15,29%;



- Doanh nghiệp tư nhân có 22 DN, chiếm 14,01%;
- Công ty cổ phần có 16 DN, chiếm 10,19%;
- Công ty liên doanh có 4 DN, chiếm 2,55%;
- Hợp tác xã có 2 DN, chiếm 1,27%.

**Phương pháp đánh giá TĐCN**

Việc đánh giá TĐCN sản xuất được thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 3 Chương I Thông tư số 04 như sau: việc đánh giá TĐCN sản xuất của DN được thực hiện trên cơ sở tính điểm của 4 nhóm tiêu chí (thiết bị công nghệ (T), nhân lực (H), thông tin (I), tổ chức, quản lý (O)) theo thang điểm 100. Tổng số điểm tính được của 4 nhóm tiêu chí (τ) kết hợp với số liệu tính toán Hệ số

đóng góp công nghệ Tcc với  $Tcc = x \times x \times x$  để xét phân loại trình độ công nghệ. Việc xét phân loại TĐCN được thực hiện như sau:

- Trình độ công nghệ lạc hậu:  $< 0,3$  hoặc  $[(T) < 35 \text{ điểm}]$
- Trình độ công nghệ trung bình:  $\geq 0,3$  và  $[35 \text{ điểm} \leq (T) < 60 \text{ điểm}]$
- Trình độ công nghệ trung bình tiên tiến:  $\geq 0,5$  và  $[60 \text{ điểm} \leq (T) < 75 \text{ điểm}]$
- Trình độ công nghệ tiên tiến:  $\geq 0,65$  và  $[75 \text{ điểm} \leq (T)]$

**Kết quả**

**Kết quả TĐCN của 6 ngành**

Bảng 2. Kết quả phân loại trình độ công nghệ của 157 DN có phiếu khảo sát đạt chất lượng theo lĩnh vực và theo ngành

STT	Tên lĩnh vực, ngành	T <sub>N</sub>	H <sub>N</sub>	I <sub>N</sub>	O <sub>N</sub>	T <sub>N</sub>	T <sub>cc/N</sub>	Trình độ công nghệ
1	Chế biến chè (trà)	24	9	12	7	52	0,51	Trung bình
2	Chế biến cà phê	26	8	12	11	57	0,56	Trung bình
3	Chế biến rau	26	9	13	13	61	0,59	Trung bình - Tiên tiến
4	Chế biến hoa	26	4	14	11	55	0,49	Trung bình
5	Chế biến từ các sản phẩm ngành chăn nuôi	28	12	9	11	60	0,60	Trung bình - Tiên tiến
6	Chế biến các loại nông sản khác	25	9	11	13	58	0,57	Trung bình
7	Toàn ngành chế biến nông sản	26	9	12	11	58	0,57	Trung bình

Qua bảng 2 cho thấy, ngành chế biến nông sản tỉnh Lâm Đồng đạt TĐCN “trung bình”, trong đó lĩnh vực chế biến rau, chế biến từ các

sản phẩm ngành chăn nuôi đạt TĐCN “trung bình - tiên tiến”; 4 lĩnh vực còn lại đạt TĐCN “trung bình”.

**Kết quả xác định mức độ tác động mạnh, yếu của 4 thành phần công nghệ (T, H, I, O) đối với TĐCN của từng lĩnh vực và ngành**

Bảng 3. Kết quả xác định mức độ tác động mạnh, yếu của 4 thành phần (T, H, I, O) đối với TĐCN của từng lĩnh vực và ngành

STT	Tên lĩnh vực, ngành	Mức độ tác động mạnh, yếu của 4 thành phần (T, H, I, O) đối với TĐCN của từng lĩnh vực và ngành															
		Thành phần T				Thành phần H				Thành phần I				Thành phần O			
		Y	TB	KM	M	Y	TB	KM	M	Y	TB	KM	M	Y	TB	KM	M
1	Chế biến chè (trà)		X				X						X		X		
2	Chế biến cà phê		X				X						X			X	
3	Chế biến rau		X				X						X			X	
4	Chế biến hoa		X				X						X			X	
5	Chế biến từ các sản phẩm ngành chăn nuôi			X			X				X					X	
6	Chế biến các loại nông sản khác		X				X				X					X	
7	Toàn ngành chế biến nông sản		X				X						X			X	

Ghi chú: Y: Yếu; TB: Trung bình; KM: Khá mạnh; M: Mạnh



## Tổng hợp nhu cầu của các DN về trình độ của 4 thành phần công nghệ (T, H, I, O)

Bảng 4. Nhu cầu của 157 DN về trình độ của 4 thành phần (T, H, I, O)

STT	Lĩnh vực/ngành (DN)	Dự báo nhu cầu của DN về trình độ của 4 thành phần (T, H, I, O)															
		Thành phần T				Thành phần H				Thành phần I				Thành phần O			
		T	TB	K	TT	T	TB	K	TT	T	TB	K	TT	T	TB	K	TT
1	Chế biến chè (trà)	3	18	22	10	2	26	24	4	3	26	28	4	4	27	23	4
2	Chế biến cà phê	4	5	8	2	1	5	6	3	3	8	6	3	3	8	9	—
3	Chế biến rau	1	5	6	3	1	6	7	1	1	6	6	3	1	4	6	5
4	Chế biến hoa	—	3	8	3	1	2	7	2	—	4	8	3	—	4	7	2
5	Chế biến từ các sản phẩm ngành chăn nuôi	—	4	1	—	—	2	1	—	—	3	2	—	—	3	1	—
6	Chế biến các loại nông sản khác	3	8	9	9	1	6	14	4	2	5	15	4	—	4	13	6
7	Ngành chế biến nông sản	11	43	54	27	6	47	59	14	9	52	65	17	8	50	59	17
	<b>Tỷ lệ (%)</b>	<b>7,0</b>	<b>27,4</b>	<b>34,4</b>	<b>17,2</b>	<b>3,8</b>	<b>29,9</b>	<b>37,6</b>	<b>8,9</b>	<b>5,7</b>	<b>33,1</b>	<b>41,4</b>	<b>10,8</b>	<b>5,1</b>	<b>31,9</b>	<b>37,6</b>	<b>10,8</b>

Ghi chú: T: Thấp; TB: Trung bình; K: Khá; TT: Tiên tiến

Số liệu trong bảng 4 phản ánh:

Có 54 DN xác định nhu cầu thành phần T đạt trình độ “khá”, chiếm 34,4%; 43 DN xác định nhu cầu thành phần T đạt trình độ “trung bình”, chiếm 27,4%; 27 DN xác định nhu cầu thành phần T đạt trình độ “tiên tiến”, chiếm 17,2%.

Có 59 DN xác định nhu cầu thành phần H đạt trình độ “khá”, chiếm 37,6%; 47 DN xác định nhu cầu thành phần H đạt trình độ “trung bình”, chiếm 29,9%; 14 DN xác định nhu cầu thành phần H đạt trình độ “tiên tiến”, chiếm 8,9%.

Có 65 DN xác định nhu cầu thành phần I đạt trình độ “khá”, chiếm 41,4%; 52 DN xác định nhu cầu thành phần I đạt trình độ “trung bình”, chiếm 33,1%; 17 DN xác định nhu cầu thành phần I đạt trình độ “tiên tiến”, chiếm 10,8%.

Có 59 DN xác định nhu cầu thành phần O đạt trình độ “khá”, chiếm 37,6%; 50 DN xác định nhu cầu thành phần O đạt trình độ “trung bình”, chiếm 31,9%; 17 DN xác định nhu cầu thành phần O đạt trình độ “tiên tiến”, chiếm 10,8%.

### Kết luận

Đề tài đã triển khai thu thập thông tin của 157 DN thuộc 6 lĩnh vực của ngành chế biến nông sản trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng có phiếu điều tra đạt chất lượng (đáp ứng yêu cầu xác định cỡ mẫu). Các kết quả đánh giá TĐCN giới hạn trong phạm vi chọn mẫu nêu trên được tổng hợp như sau:

Phân loại 157 DN có phiếu điều tra đạt chất lượng theo lĩnh vực, ngành, quy mô, loại hình DN.

Phân loại TĐCN; xác định mức độ tác động mạnh, yếu của 4 thành phần công nghệ (T, H, I, O) đối với TĐCN của DN, lĩnh vực và ngành; xác định cấp độ tinh xảo của 25 tiêu chí đánh giá TĐCN thuộc 4 nhóm (T, H, I, O).

Phân tích nhận thức của 157 DN về sự cần thiết phải phát triển 4 thành phần công nghệ, nhu cầu của DN về trình độ của 4 thành phần (T, H, I, O), kết quả tự đánh giá của DN về trình độ của 4 thành phần (T, H, I, O), định hướng phát triển của DN trong thời gian tới, kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của DN trong thời gian qua.

Trên cơ sở tổng hợp các kết quả đánh giá TĐCN của 6 lĩnh vực thuộc ngành chế biến nông sản trên địa bàn tỉnh làm căn cứ khoa học để xác định quan điểm, mục tiêu, định hướng cùng đề xuất một số giải pháp thúc đẩy, hỗ trợ các DN đổi mới công nghệ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của từng DN nói riêng và của từng lĩnh vực và toàn ngành chế biến nông sản nói chung trong giai đoạn 2019-2025. ■

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Thông tư số 04/2014/TT-BKHHCN ngày 08/4/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn đánh giá TĐCN sản xuất.
- Niên giám Thống kê tỉnh Lâm Đồng năm 2017, Cục Thống kê tỉnh Lâm Đồng (tháng 6/2018).
- Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ.



# THÔNG TIN TƯ LIỆU KHOA HỌC LÂM ĐỒNG *những ngày đã qua*

**NGUYỄN HỮU TRANH**

## THƯ VIỆN

Năm 1979, Thư viện Khoa học Trung ương tặng UBND tỉnh Lâm Đồng hơn 1.000 tư liệu khoa học - kỹ thuật, chủ yếu là tư liệu tiếng Nga. Anh Phạm Bạch Tàn và Phạm Phú Thành được cử ra Hà Nội nhận tư liệu, vận chuyển bằng xe lửa từ Hà Nội đến Tháp Chàm (tỉnh Ninh Thuận). Từ đây, xe của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lâm Đồng chuyển từ Tháp Chàm lên Đà Lạt, lưu trữ tại Văn khố (vị trí này hiện nay là Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Lâm Đồng).

Năm 1981, cùng với sách, báo khoa học - kỹ thuật của Văn khố, các thư viện Đà Lạt, Abraham Lincoln (Hội Việt - Mỹ), Alliance Francaise (Pháp văn Đồng minh hội), tủ sách do anh Đoàn Văn Thiệp tặng, Thư viện khoa học - kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng được thành lập phục vụ bạn đọc tìm hiểu, nghiên cứu khoa học - kỹ thuật ở Đà Lạt.

Tư liệu được phân loại theo hệ thống BBK. Ngoài tủ phiếu sách, thư viện còn có tủ phiếu báo chí gồm phiếu ghi tựa đề các bài báo lưu trữ trong thư viện, chủ yếu là báo *Khoa học phổ thông* xuất bản ở thành phố Hồ Chí Minh, *Khoa học và đời sống* xuất bản ở Hà Nội.

Cùng với cơ quan Ban Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng (thành lập năm 1979), sau đổi là Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường tỉnh Lâm Đồng (từ năm 1994), Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng (từ năm 2003), Thư viện khoa học - kỹ thuật cũng lần lượt thay đổi vị trí:

- + 24 Trần Phú (Văn khố, nay là Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Lâm Đồng).
- + 25 Trần Phú (Trường Kỹ thuật La-san, nay là Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng).
- + 4 Trần Hưng Đạo (nay là UBND tỉnh Lâm Đồng).
- + 2 Hoàng Văn Thụ (Biệt thự Ogéri, Khách sạn Duy Tân, nay là Khách sạn Sài Gòn - Đà Lạt).
- + 38 Trần Hưng Đạo (Công ty Du lịch Lâm

Đồng, Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường tỉnh Lâm Đồng, nay là Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng).

## CHIẾU PHIM

Từ năm 1981, Ban khoa học kỹ thuật tổ chức chiếu phim khoa học - kỹ thuật vào chiều chủ nhật tại Rạp 3 tháng 4. Tỉnh thoảng, rạp bận, buổi chiếu phim dời sang rạp Thống Nhất (nay là Nhà hàng - Khách sạn Ngọc Lan, 40 Nguyễn Chí Thanh) hay Giải Phóng (nay là Khách sạn River Prince, 135 Phan Đình Phùng). Khách giả mua vé hay thẻ xem phim khoa học - kỹ thuật với thời hạn 1 năm.

Năm 1983, Ban khoa học và kỹ thuật được cấp máy chiếu phim 35 mm. Vào tối thứ bảy, tại sân của Ban khoa học và kỹ thuật (nay là Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng), Tổ chiếu phim khoa học - kỹ thuật chiếu phim khoa học - kỹ thuật và khoa học dã tưởng. Khách giả mua vé vào xem rất đông, đông nhất là hôm chiếu phim khoa học dã tưởng của Tiệp Khắc: *Maika, cô bé từ trên trời rơi xuống*.

Ngoài những buổi chiếu phim tại Rạp 3 tháng 4 và sân của Ban Khoa học và Kỹ thuật, Tổ chiếu phim khoa học - kỹ thuật còn chiếu phim tại Trường Trung học Thăng Long; cho Đội chiếu phim của Học viện Lục quân, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lâm Đồng mượn phim khoa học - kỹ thuật chiếu cho học viên, bộ đội. Nhờ vậy, Tổ chiếu phim mượn được ống kính của Đội chiếu phim của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Lâm Đồng để chiếu những phim màn ảnh rộng (Cinemascope), mượn phim *Lịch sử loài người* (11 tập), *Chiến thắng Điện Biên Phủ* của Đội chiếu phim Học viện Lục quân.

Hai vấn đề khó khăn trong việc tổ chức chiếu phim khoa học - kỹ thuật là phải "gắng thu bù chi" và chuyển phim từ thành phố Hồ Chí Minh lên Đà Lạt.

\* Nhân viên Ty Tài chính (nay là Sở Tài chính) tỉnh Lâm Đồng kiểm soát chặt chẽ thu - chi chiếu



phim. Hàng tháng, nhân viên chiếu phim phải đến Ty Tài chính báo cáo thu - chi chiếu phim và xuất cùi vé chiếu phim. Sau khi trừ các khoản chi (chi phí chuyển phim, thuê rạp chiếu phim, tiền bồi dưỡng nhân viên trong cơ quan tham gia chiếu phim), tiền thu còn dư nộp vào ngân sách Nhà nước.

\* Lúc bấy giờ, mua vé đi thành phố Hồ Chí Minh rất khó; hàng tháng, nhân viên chiếu phim phải đi theo xe chở hoa xuống thành phố Hồ Chí Minh trả phim cũ và mượn phim mới tại Trung tâm Tư liệu Khoa học tại thành phố Hồ Chí Minh. Trung tâm này là một biệt thự toạ lạc ở đường Điện Biên Phủ, về sau dời sang nhà cao tầng ở 79 Trương Định.

Về sau, Đội chiếu phim của Học viện Lục quân giúp chuyển phim lên Đà Lạt. Nhân viên chiếu phim “quá giang” xe quân sự chờ hàng của Học viện Lục quân lên Đà Lạt. Xe đi mất 2 ngày. Tối đến, xe còn dừng lại ở Nông trường Lang Hanh của Học viện Lục quân để chiếu phim.

### TẬP SAN THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ LÂM ĐỒNG

Trong những năm đầu 1980, truyền hình chưa phát triển rộng rãi, sách báo thiếu thốn, phương tiện phổ biến thông tin khoa học - kỹ thuật còn hạn chế, Ban Khoa học và Kỹ thuật được Rạp chiếu phim 3 tháng 4 dành cho một khung kính trên bức tường mặt tiền để dán tờ báo đại tự ghi lại một số bài báo phổ biến khoa học - kỹ thuật cần thiết cho người đọc.

Năm 1983, anh Huỳnh Thống - Chủ nhiệm Ban Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng - gợi ý in bản tin khoa học - kỹ thuật bằng phương pháp in lụa. Ban Khoa học và Kỹ thuật in được một số bản tin khoa học - kỹ thuật tuy còn rất thô sơ nhưng đã đánh dấu chặng đường đầu tiên phổ biến khoa học - kỹ thuật ở Lâm Đồng.

Ngày 05/6/1985, Cục Xuất bản và Báo chí Bộ Văn hoá đã cấp giấy phép số 288/XB-BC cho Ban Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng xuất bản Tập san *Thông tin khoa học và kỹ thuật*,

nhưng trong một thời gian dài, Ban Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng chỉ xuất bản được một số vào năm 1986 và một số khác vào năm 1988 nhân dịp Hội nghị Chủ nhiệm các Ban Khoa học và Kỹ thuật tỉnh và thành phố trong cả nước được tổ chức tại Đà Lạt. Trong buổi bế mạc, Đại tướng Võ Nguyên Giáp nhắc nhở:

*“Trong những năm tháng thử thách quyết liệt này, mỗi một người Việt Nam yêu chủ nghĩa xã hội, công nhân, nông dân, trí thức, tư sản dân tộc, từ thành thị đến nông thôn, từ miền xuôi đến miền ngược, từ trong nước đến ngoài nước, đều phải đem cả nghị lực sáng tạo của trí óc và của trái tim, ra sức phấn đấu lao động quên mình xây dựng và bảo vệ đất nước, làm cho nhân dân ta ngày càng giàu, nước ta ngày càng mạnh, rửa sạch cái nhục nghèo khổ lạc hậu như trước đây chúng ta đã rửa sạch cái nhục của người dân mất nước”.*

Tập san *Thông tin khoa học và kỹ thuật* xuất bản năm 1988 dày 74 trang khổ A4, in 1.000 bản tại Xí nghiệp In Lâm Đồng toạ lạc ở đường Huyền Trân Công Chúa. In bằng chữ chì rất tốn công và thời gian, người sửa bản in (morasse) phải “nằm” tại nhà in hơn 1 tháng để xem bản in đập nhiều lần và sửa bản in.

Sau đó, Ban Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng không phát hành một ấn phẩm nào khác. Nguyên nhân chính là kinh phí của Ban Khoa học và Kỹ thuật có hạn, giá thành một tập san quá cao. Hơn nữa, lúc bấy giờ, với kỹ thuật sắp chữ chì nên khâu sửa bản in mất nhiều thời gian.

Năm 1993, nhân dịp thành phố Đà Lạt long trọng tổ chức Kỷ niệm 100 năm Đà Lạt hình thành và phát triển (1893-1993), anh Phạm Bá Phong - Trưởng Ban Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng - xin được kinh phí để xuất bản Tập san *Thông tin Khoa học và Công nghệ*. Kỹ thuật sắp chữ điện tử trên máy vi tính đã tạo bước ngoặt lớn trong ngành in, đến nay, Ban Khoa học và Kỹ thuật (nay là Sở Khoa học và Công nghệ) tỉnh Lâm Đồng đã xuất bản định kỳ Tập san *Thông tin Khoa học và Công nghệ* (nay là





Bản tin Khoa học và Công nghệ) mỗi quý 1 số; từ năm 2015, tăng lên 2 tháng/số.

Trong những năm đầu, Ban Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Lâm Đồng còn cộng tác với Toà soạn Báo Lâm Đồng, Trung tâm Kỹ thuật trẻ thành phố Đà Lạt trong khâu sắp chữ và in laser, nhưng từ số 3/1994, với thiết bị được cấp, Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường tỉnh Lâm Đồng đã tự lực từ khâu sắp chữ điện tử trên máy vi tính đến khâu in laser trên giấy calque.

Tập san số đầu tiên được in tại Xí nghiệp In tỉnh Lâm Đồng (122 Nguyễn Văn Trỗi), đến số 2 chuyển sang Xí nghiệp Bản đồ II (nay là Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt) với thiết bị hiện đại, chỉ hình màu phải chuyển xuống thành phố Hồ Chí Minh làm chế bản.

Năm 1995, Hội nghị Thông tin Khoa học và Công nghệ do Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường chủ trì, được tổ chức tại Hội trường Tỉnh ủy Lâm Đồng (đường Nguyễn Du), Phòng Thông tin Tư liệu - Sở hữu Công nghiệp tỉnh Lâm Đồng phát hành bản tin hội nghị, in photocopy.

Từ năm 1999, Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường tỉnh Lâm Đồng còn nhận sắp chữ, sửa bản in, in trên giấy calque một số tác phẩm:

- Ký sự một thời cầm súng, hồi ký của ông Nguyễn Xuân Du - Nguyên Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng, xuất bản năm 1999.

- Tây Nguyên không xa, hồi ký của ông Phạm Thuần - Nguyên Bí thư Tỉnh ủy Lâm Đồng, xuất bản năm 2000.

- Cây thuốc Lâm Đồng của Dược sĩ Nguyễn Thọ Biên.

- Địa chí Lâm Đồng do UBND tỉnh Lâm Đồng chỉ đạo thực hiện, xuất bản năm 2001.



CD-ROM

Năm 1999, anh Trương Trỏ - Giám đốc Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường tỉnh Lâm Đồng - huy động các anh, chị, em trong cơ quan thực hiện đĩa CD-ROM Đà Lạt - Lâm Đồng, những tư liệu khảo cứu nhân dịp kỷ niệm 20 năm ngày thành lập Sở.

Đĩa CD-ROM chứa 19 quyển sách và hàng trăm bài viết về Lâm Đồng, Đà Lạt, phân loại thành 12 mục: địa lý, lịch sử, khoa học - công nghệ - môi trường, công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp, kinh tế, du lịch, dân tộc học, văn hoá - nghệ thuật, giáo dục, y tế.

Về sau, tư liệu trong CD-ROM dần dần được đưa lên mạng Intranet, rồi Internet với website www.dalat.gov.vn trước đây.

Hiện nay, người truy tìm tư liệu về Lâm Đồng, Đà Lạt trên Google tìm thấy nhiều tư liệu về Lâm Đồng, Đà Lạt, trong đó có nhiều tư liệu ghi trong CD-ROM: Đà Lạt - Lâm Đồng, những tư liệu khảo cứu. ■

HỘP THƯ CỘNG TÁC VIÊN

Trong thời gian qua, Bản tin Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng đã nhận được tin, bài của các tác giả: Vũ Thị Thái, Phan Đình Hồng, Nguyễn Thị Thanh Nhân, Phạm Thị Nhâm, Trương Trỏ, Nguyễn Thọ Biên, Nguyễn Hữu Tranh... Ban biên tập chân thành cảm ơn sự cộng tác nhiệt tình của các cộng tác viên.

Đối với tin, bài mới do các tác giả đã gửi đến, chúng tôi sẽ xem xét và sắp xếp sử dụng vào thời gian thích hợp nhất.

Bản tin Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng số 3/2019 tập trung vào chủ đề: **Sở hữu trí tuệ**

Rất mong nhận được sự cộng tác nhiệt tình của các tác giả.

Địa chỉ liên hệ: **Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ tỉnh Lâm Đồng**

35 Trần Hưng Đạo, Đà Lạt - Điện thoại: 0263.3833163 - 0263.3833155

Email: [trungtamthongtinld@gmail.com](mailto:trungtamthongtinld@gmail.com)

Website: <http://lamdongdost.gov.vn>

# Một số hình ảnh

## HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2019



Ông Nguyễn Minh Tâm, Bí thư Đảng bộ, Phó Giám đốc nhận Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh Lâm Đồng



Ông Đỗ Minh Ngọc, Chủ tịch CĐCS, Phó Giám đốc tặng Giấy khen của Công đoàn viên chức cho các Công đoàn bộ phận



Lớp đào tạo chuyển đổi HTQLCL dạng tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 cho các Sở ngành, UBND cấp huyện



Lớp tập huấn hệ thống ISO 22000:2018 cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng



Hoạt động thanh tra xăng dầu năm 2019



Đoàn Thanh niên Sở KH&CN Lâm Đồng tham gia Giải bóng đá chào mừng 88 ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh

# DIỄN TẬP ỨNG PHÓ SỰ CỐ BỨC XẠ VÀ HẠT NHÂN TỈNH LÂM ĐỒNG NĂM 2019

